VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2021
ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2020

(Tiếp theo Công báo số 985 + 986)

Phụ lục
DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5. Tỉnh Hải Dương						
1	Công ty Cổ phần dược vật tư Y tế Hải Dương	102, Phố Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, TP Hải Dương	Công trình xây dựng	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	563	SCT
2	Công ty TNHH FJ Plastics Việt Nam	CCN phía tây đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.015	SCT
3	Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	KCN công nghệ cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.775	SCT
4	Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Số 10, Đường Hồng Quang, Phường Quang Trung, TP Hải Dương	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.658	SCT
5	Bệnh viện đa khoa Hải Dương	Đường Nguyễn Lương Bằng P. Thanh Bình, TP Hải Dương	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	672	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.109	SCT
7	Công ty TNHH MTV MASAN HD	Lô 22 KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1.266	SCT
8	Công ty cổ phần sản xuất, dịch vụ, thương mại Hoàng Gia Việt	Cụm công nghiệp Kỳ Sơn, Xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, mua bán thức ăn chăn nuôi	1.443	SCT
9	Công ty TNHH chế xuất sợi thép Dusco Vina	Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.283	SCT
10	Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô SUMIDEN VN	Lô XN2, 3, 6 KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3.115	SCT
11	Công ty TNHH KEFICO Việt Nam	Lô đất XN01, KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	5.624	SCT
12	Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam	Lô XN 03, 04, 13, 14, 15, 16, KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2.471	SCT
13	Công ty TNHH may Tinh Lợi	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, TP Hải Dương	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	6.531	SCT
14	Công ty cổ phần nhựa An Phát xanh	Lô CN11+CN12 CCN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	12.655	SCT
15	Công ty TNHH Việt Nam Toyo denso	KCN Nam Sách, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3.054	SCT
16	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất - Chi nhánh Hải Dương	KCN Nam Sách, Phường ái Quốc, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.065	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công ty TNHH AIDEN Việt Nam	KCN Nam Sách, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.090	SCT
18	CN CTCP Viglacera Hà Nội - NM Viglacera HD	108 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.151	SCT
19	Công ty Cổ phần Chemilens Việt Nam	Lô đất XN42-I, KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	1.986	SCT
20	Công ty TNHH Thương mại Thạch Dương	Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.202	SCT
21	Công ty TNHH Thương Mại Bảo Long	KDC Bình Giang, Phường Phả Lại, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh sợi, vải	4.226	SCT
22	Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Phường Tân Dân, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất nhôm	4.964	SCT
23	Công ty Cổ phần Thế giới	CCN Tân Dân, Phường Tân Dân, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	3.410	SCT
24	Công ty TNHH NICE CERAMIC	KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.442	SCT
25	Công ty Cổ Phần Hoàng Tiến	Phường Hoàng Tiến, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	29.905	SCT
26	Công ty Cổ phần Trúc Thôn	Thôn Trúc, phường Cộng Hòa, TP Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.215	SCT
27	Công ty CP luyện kim Tân Nguyên Hải Dương VN	Khu 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	86.999	SCT
28	Công ty Xi măng Phúc Sơn	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	18.243	SCT
29	Công ty TNHH Phú Tân	Phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	6.443	SCT
30	Công ty TNHH VIETORY	Khu dân cư Lưu Thượng 1, Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.319	SCT
31	Công ty TNHH Điện lực JAKS Hải Dương	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất điện	8.266	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
32	Công ty CP Sản xuất vật liệu XD Thành Công III	CCN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	47.459	SCT
33	Công ty CP Tân Hà Kiều	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	51.183	SCT
34	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Khu 2, Bích Nhôi, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	55.944	SCT
35	Công ty TNHH Thành Dũng	CCN Long Xuyên, Phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn	3.513	SCT
36	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy, bao bì	2.900	SCT
37	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất gang thép	104.141	SCT
38	Công Ty cổ Phần VIFON - Chi nhánh Hải Dương	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.084	SCT
39	Công ty TNHH Công nghệ NISSEI Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	2.164	SCT
40	Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Hàn Precision	KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.901	SCT
41	Công ty TNHH TONG WEI Hải Dương	KCN Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.495	SCT
42	Công ty TNHH ARION ELECTRIC Việt Nam	Lô đất B1, B2 và B3, KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	1.044	SCT
43	Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	2.162	SCT
44	Công ty Cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7-3, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.285	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
45	Công ty TNHH Công nghiệp BROTHER Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	4.507	SCT
46	Công ty TNHH UNIDEN Việt Nam	Lô 5.1- KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.045	SCT
47	Công ty CP Chăn Nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh NM tại Hải Dương	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	3.219	SCT
48	Công ty TNHH ANT (HN)	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	2.129	SCT
49	Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.522	SCT
50	Công ty TNHH HITACHI CABLE Việt Nam	Lô đất CN6.1-2 KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	2.407	SCT
51	Công ty TNHH PCC Lục Xương Việt Nam	KCN Đại An, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.038	SCT
52	Công ty TNHH Giầy Ngọc Hưng	CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	1.916	SCT
53	Công ty TNHH Điện tử IRISO Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.627	SCT
54	Công ty TNHH ILSHIN ELECTRONICS VINA	KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.147	SCT
55	Công ty TNHH LMS VINA	Lô đất XN3-1E1, XN3-1G, XN3-1F, KCN Đại An mở rộng, TT Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	2.966	SCT
56	Công ty TNHH HAID Hải Dương	Lô A, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.942	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
57	Công ty TNHH TUNG YANG	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	2.103	SCT
58	Công ty CP Dây và Cáp điện Thượng Đình - NM Bắc Dương	Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	5.053	SCT
59	Công ty TNHH SD Global Việt Nam	Lô đất XN3, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.460	SCT
60	Công ty Cổ phần Giầy Cẩm Bình	Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	2.735	SCT
61	Công ty TNHH KPF Việt Nam	Lô XN2, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	6.285	SCT
62	Công ty TNHH KURODA KAGAKU Việt Nam	Lô D3 và lô F, KCN Phúc Điền, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ plastic	1.420	SCT
63	Công ty TNHH NISHOKU TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.753	SCT
64	Công ty TNHH DURING Việt Nam	Lô đất XN 1-1, KCN Đại An mở rộng, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	1.560	SCT
65	Công ty TNHH BEST PACIFIC Việt Nam	Lô IN4.1.1 KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	4.696	SCT
66	Công ty Cổ phần Trung Kiên	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	3.418	SCT
67	Công ty TNHH Dệt PACIPIC CRYSTAL	KCN Lai Vu, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	3.243	SCT
68	Công ty TNHH Đóng tàu Thành Long	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Đóng tàu và kết cấu nổi	1.162	SCT
69	Công Ty TNHH Quốc Tế Nam Tài	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.373	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
70	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu XD Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	2.120	SCT
71	Công ty TNHH Quốc Tế Ngân Tường	Lô 01, 02, 03 Điểm tiểu thủ công nghiệp, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.110	SCT
72	Công ty TNHH Quảng Phong Việt Nam	CCN Ngũ Hùng - Thanh Giang, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.028	SCT
73	Công ty TNHH GFT UNIQUE Việt Nam	CNN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.300	SCT
74	Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương	Thôn Ngọc Mai, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.892	SCT
75	Công ty TNHH XNK Nam Thái Sơn Phương Bắc	Km34+600, Quốc lộ 5, thôn Phương Độ, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh (mua bán) các sản phẩm nhựa, bao bì nhựa	1.060	SCT
76	Công ty TNHH Dệt Vân Giang	Km 2, đường 20A, CCN Vĩnh Hồng, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.153	SCT
77	Công ty TNHH Thức Ăn Chăn Nuôi Hoa Kỳ	Xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.474	SCT
78	Công ty TNHH Kết cấu thép 568	Km 33, Quốc lộ 5A, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất máy móc thiết bị	2.924	SCT
79	Công ty cổ phần Tấn Hưng	Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1.308	SCT
80	Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam	Thôn Quàn, Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.380	SCT
81	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Thôn Tất Thượng, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, gia công chế tạo đồ chơi trẻ em	3.695	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
82	Chi nhánh Công ty cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Hải Dương	Km 54+100, quốc lộ 5, khu 3, Phường Nhị Châu, Thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	578	SCT
83	Công ty TNHH CN ORIENTAL-SPORTS	Thôn Miếu Lãng, Xã Đồng Lạc, Huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.041	EVN
6. Tỉnh Hải Phòng						
1	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	TT Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1.239	SCT
2	Công ty CNTT Nam Triệu	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng mới, sửa chữa tàu thủy	1.428	SCT
3	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng	141.449	SCT
4	Công ty Xi măng Chinfon	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng	303.868	SCT
5	Công ty TNHH Ống thép VINAPIPE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.319	SCT
6	Công ty Cổ phần luyện thép Việt Ý	KCN Cầu Kiền, Hoàng Động, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	33.423	SCT
7	Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	7.024	SCT
8	Công ty sản xuất thép ÚC SSE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	9.863	SCT
9	Công ty TNHH LG Dislay Việt Nam Hải Phòng	Lô E KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	23.105	SCT
10	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.456	SCT
11	Công ty Cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Số 2, An Đà, Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	6.024	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH nhựa Phú Lâm	km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	6.307	SCT
13	Công ty công nghiệp nhựa CHINHUEI	km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.987	SCT
14	Công ty Cổ phần cáp điện LS VINA	Cầu Bính, Sở Dầu, Hồng Bàng	Công nghiệp	Các loại cáp điện	4.726	SCT
15	Công ty Cổ phần hóa chất Minh Đức	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	8.520	SCT
16	Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem	Lô GI7, Khu KT Đình Vũ, Đông Hải 2	Công nghiệp	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	37.218	SCT
17	Công ty TNHH Đỉnh Vàng	1167 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Giầy dép da xuất khẩu	1.388	SCT
18	Công ty TNHH Sao Vàng	TT Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Bán buôn giày dép	1.232	SCT
19	Công ty TNHH công nghiệp giầy Aurora Việt Nam	Thiên Hương, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn giày dép	3.662	SCT
20	Công ty Cổ phần Thuận Ích	Tầng 3 tòa nhà Tower, 32 Trần Phú, Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.609	SCT
21	Công ty TNHH Thủy tinh SANMIGUEL YAMAMURA Hải Phòng	17A Ngô quyền	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	6.942	SCT
22	Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng	54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.333	SCT
23	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	8A, Trần Phú, Ngô Quyền	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	3.848	SCT
24	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	16 Lạch Tray, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.046	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
25	Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	1.939	SCT
26	Công ty Cổ phần đầu tư và PT cảng Đình Vũ	Cảng Đình Vũ, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	1.036	SCT
27	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	1.717.503	
28	Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO	37 Phan Bội Châu	Giao thông vận tải	Vận tải đường thủy	22.732	SCT
29	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	215 Lạch Tray, Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận tải đường thủy	8.068	SCT
30	Công ty Cổ phần XD&TM Thùy Dương	519 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê	537	SCT
31	Công ty TNHH Sunmax Việt Nam	Km8, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	2.430	SCT
32	Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4.639	SCT
33	Công ty TNHH Synztec Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	1.838	SCT
34	Công ty TNHH Toyoda Gosei Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	2.074	SCT
35	Chi nhánh Công ty TNHH GE Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	7.083	SCT
36	Công ty TNHH Takata Precision Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp linh kiện nhựa kỹ thuật có độ chính xác cao	1.499	SCT
37	Công ty TNHH Fuji Xerox Hải Phòng	Lô IN,1,3, Khu công nghiệp Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy in, máy Photocopy	1.337	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam - Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.627	SCT
39	Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone Việt Nam	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2.418	SCT
40	Công ty TNHH Iko Thompson Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.865	SCT
41	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.005	SCT
42	Công ty TNHH New Hope Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	11.763	SCT
43	Công ty TNHH vật liệu nam châm Shin-Etsu Việt Nam	Lô CN5.20, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An	Công nghiệp	Khai khoáng chưa được phân vào đâu	7.652	SCT
44	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	Lô D3, D6, KCN Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.281	SCT
45	Công ty TNHH Công nghệ Kyocera Mita Việt Nam	Lô 56A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	1.672	SCT
46	Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam	Lô IN,1,4A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	2.231	SCT
47	Công ty TNHH Regina Miracle international Việt Nam	Số 9 đường Đông Tây, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	48.404	SCT
48	Công ty TNHH Jasan Việt Nam	Số 2, đường 17, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	4.158	SCT
49	Công ty TNHH điện tử Chilisin Việt Nam	Số 143,145, đường số 10, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.923	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
50	Công ty TNHH chế tạo Canadian Solar Việt Nam	D11 số 5 đường Đông Tây KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	1.872	SCT
51	Công ty TNHH Cheng - V	Lô L3.5B KCN Đồ sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.434	SCT
52	Công ty TNHH Zhongxin Ya Tai	Lô L1.9A & L1.9B KCN Đồ Sơn, Quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.379	SCT
53	Công ty TNHH điện tử Dong Yang	Lô C5, 3, KCN Tràng Duệ, Huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.212	SCT
54	Công ty TNHH Haengsung Electronics	Lô K1, Khu công nghiệp Tràng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.037	SCT
55	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Lô L4, KCN Tràng Duệ, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.430	SCT
56	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	Lô F3 khu CN Tràng Duệ, Hồng Phong, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	4.329	SCT
57	Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Lô I4, KCN Tràng Duệ, Huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.672	SCT
58	Công ty TNHH Woosung Electronics	Lô K2, KCN Tràng Duệ, Huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.695	SCT
59	Công ty Cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam Cầu Kiền, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	42.375	SCT
60	Công ty TNHH SIK Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.390	SCT
61	Công ty Cổ phần Habeco Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	5.505	
62	Công ty TNHH HAPACO H.P.P	Km 17 Quốc lộ 5,An Duong	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng gỗ	6.823	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
63	Xí nghiệp xăng dầu K131	Kỳ Sơn, Thủy Nguyên	Công trình xây dựng	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	775	SCT
64	Công ty TNHH đầu tư PT Nam Thuận	Khu CN Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.339	SCT
65	Công ty Cổ phần Kinh doanh chế biến hàng XNK Đà Nẵng	Số 31 Đông Khê, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.068	SCT
66	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.243	SCT
67	Công ty TNHH RORZE ROBOTECH	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2.490	SCT
68	Công ty TNHH Terai Vina	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.190	SCT
69	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1.671	SCT
70	Công ty TNHH KREMS Việt Nam	Lô N4, Khu CN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.923	SCT
71	Công ty TNHH Giầy STATEWAY Việt Nam	Hưng Đạo, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	1.015	SCT
72	Công ty TNHH Vân Long	KCN An Trì (Số 15A An Trì, P. Hùng Vương, Hồng Bàng)	Công nghiệp	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	1.158	SCT
73	Công ty TNHH Tân Vĩnh Hưng	Quang Trung, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1.115	SCT
74	Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast	KKT Đình Vũ, Cát Hải, huyện Cát Hải	Công nghiệp	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	9.083	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
75	Công ty TNHH Vinh An	Xã Kênh Giang, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.107	SCT
76	Bệnh viện Việt Tiệp	Số 1 Nhà Thương, Lê Chân	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	639	SCT
77	Công ty Cổ phần EB Hải Phòng	Lô1/20 KĐT Ngã 5 Sân bay Cát Bi	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	548	SCT
78	Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam	Lô G1 KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.631	SCT
79	Công ty TNHH OHSUNG Vina	Lô C5, 1 KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.634	SCT
80	Công ty Cổ phần Polyfill	Lô CN1,01 KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	5.055	SCT
81	Công ty Cổ phần DV Cảng Hải Phòng	Lô KB1, 1, KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	1.386	SCT
82	Công ty TNHH CN chính xác EVA Hải Phòng	139 Đại lộ Đông Tây, KCN VSIP	Công nghiệp	Sản xuất khuôn mẫu chính xác	1.165	SCT
83	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Chi nhánh TCT Cảng hàng không Việt Nam CTCP	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Hải An	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	724	SCT
84	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện ĐKQT VINMEC - Bệnh viện ĐKQT VINMEC Hải Phòng	Tổ 31 phường Vĩnh niệm, quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	737	SCT
85	Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Kênh - CTCP - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	Số 124 Nguyễn Đức Cảnh Phường Cát Dài, Quận Lê Chân	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	872	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
86	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Số 577 Trường Chinh, Phường Quán Trữ, Quận Kiến An	Công nghiệp	Sản xuất cao su tổng hợp	1.156	SCT
87	Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, Xã An Hồng, Huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.433	SCT
88	Công ty TNHH Forever True Vĩnh Bảo Việt Nam	Lô CN 16, Cụm Công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.238	SCT
89	Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	Khu Đôn Lương, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	1.566	SCT
90	Công ty Cổ phần cảng xanh VIP	Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An	Công nghiệp	Hoạt động điều hành cảng biển	1.521	SCT
91	Công ty cổ phần tôn thép Việt Pháp	ĐT 356 - Đường Đình Vũ, Đông Hải 1, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.114	SCT
92	Công ty cổ phần cảng Hải Phòng	Số 8A Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Chế tạo máy móc, thiết bị	2.155	SCT
93	Công ty TNHH Công nghệ Amtran việt Nam	Số 2, đường số 9, KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1.949	SCT
94	Công ty TNHH Maple	Số 15, đường số 17, KCN VSIP, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.002	SCT
95	Công ty TNHH Dongdo Electronics Hải Phòng	Lô C6-2, Khu CN1, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.716	SCT
96	Công ty TNHH VINATIC Hải Phòng	Lô CN4, KCN Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	2.345	SCT
97	Công ty TNHH Chế tạo máy Hongyuan Việt Nam	Lô đất L2.6 và L2.12 KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2.425	SCT
98	Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Việt	KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.094	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
99	Công ty Cổ phần sản xuất và công nghệ nhựa Pha lê	Lô 4.3, KCN Minh Phương Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn và phụ gia ngành nhựa	1.342	SCT
100	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	Lô CN5.5 A khu công nghiệp Đình Vũ - phường Đông Hải 2 - Quận Hải An	Công nghiệp	Sản xuất xơ sợi nhân tạo	1.655	SCT
101	Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long tại Hải Phòng	Số 1115 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P Đông Hải 1, quận Hải An	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	1.046	SCT
102	Công ty TNHH MTV VTB Ngôi Sao Xanh	Số 5 Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	2.262	SCT
103	Công ty TNHH xây dựng và vận tải Hà Trường	Lô 10+11 Khu Anh Dũng - Anh Dũng - Dương Kinh	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ và sản xuất bê tông	2.040	SCT
104	Công ty TNHH TM VT Trung Thành	Số 57 Km 5 Lâm Sản, Hồng Bàng	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ	1.375	SCT
105	Liên Tập đoàn đánh cá Nam Triệu	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Khai thác, nuôi trồng thủy sản	3.723	SCT
106	Công ty CPTM Quốc tế và dịch vụ đại siêu thị Big C Hải Phòng	Lô 1/20 KĐT ngã 5 sân bay Cát Bi	Công trình xây dựng	Dịch vụ hàng hóa	22.208	SCT
107	Công ty TNHH Metro Cash&Carry Việt Nam	Số 2, KĐT mới, Sơn Dầu	Công trình xây dựng	Dịch vụ hàng hóa	3.052	SCT
108	Công ty TNHH Thép DONGBU Việt Nam	Lô CN3.2, CN3.2B, CN3.1C KCN Đình Vũ, phường Đông Hải 2	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.439	EVN
109	Công ty đóng tàu Damen - Sông Cấm	Thôn Lôi Động, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng tàu và cẩu kiện nổi	1.158	EVN
7. Tỉnh Hưng Yên						
1	Công ty TNHH Dong Yang E&P Việt Nam	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.041	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty TNHH MTV Kinh Đô miền Bắc	Km 22 QL5A TT Bần, Yên Nhân, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	2.043	SCT
3	Công ty TNHH An Quý Hưng Yên	Xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	3.085	SCT
4	CN sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.179	SCT
5	Công ty TNHH Sản xuất & TM Tân Á Hưng Yên	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	1.749	SCT
6	Công ty TNHH SOC Việt Nam	Lô đất G7, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	1.074	SCT
7	Công ty TNHH Sản xuất - TM Hòa Bình	xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu	1.272	SCT
8	Công ty TNHH thép cán nguội Hòa Phát	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm thép	2.639	SCT
9	Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên	Số 115, Nguyễn Thiện Thuật, phường Minh khai, TP Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	4.160	SCT
10	Công ty TNHH Bao Bì Việt Hưng	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	2.078	SCT
11	Công ty TNHH Thép Nhật Quang	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Đúc sắt, thép	1.570	SCT
12	CN Công ty Cổ phần ACECOOK VN tại HY	KCN Như Quỳnh A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn thực phẩm khác	19.319	SCT
13	Công ty Cổ phần công nghệ cao TRAPHACO	Xã Tân Quang, huyện Văm Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	1.903	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ngọc Khánh	Thông An Lạc, Xã Trưng Trắc, H. Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1.392	SCT
15	Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.564	SCT
16	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ô tô Sumiden VN - CN Hưng Yên	Lô đất E,7 & E,8, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.987	SCT
17	Công ty Cổ phần Thực phẩm XK Trung Sơn Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm khác	1.852	SCT
18	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.138	SCT
19	Công ty TNHH MUSASHI AUTO PARTS Việt Nam	KCN Thăng Long II, Huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2.101	SCT
20	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Lô đất C6 và C7 KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị y tế, bộ phận máy bay	1.688	SCT
21	Công ty TNHH Sews - Components Việt Nam	Lô D2 và D3, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	2.231	SCT
22	Công ty TNHH Hamaden Việt Nam	KCN Thăng Long II, Huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	2.204	SCT
23	Công ty Cổ phần NPG - Hưng Yên	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.479	SCT
24	Công ty Cổ phần Thuận Đức	TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Công nghiệp	Sản xuất nhựa, bao bì	1.934	SCT
25	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - NGK HN	Đường 206, KCN Phố Nối A, Trưng Trắc, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.099	SCT
26	Công ty Cổ phần Hưng Phú	KCN Dệt may Phố Nối B, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	2.951	SCT
27	Công ty TNHH Dệt và Nhuộm Hưng Yên	KCN Dệt may Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.638	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
28	Công ty TNHH Thiết bị điện Lioa	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	3.054	SCT
29	Chi nhánh Công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sứ vệ sinh cao cấp	1.287	SCT
30	Công ty TNHH Kyocera Việt Nam	Lô đất B,1, Khu công nghiệp Tăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	5.128	SCT
31	Công ty TNHH Song Long	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	3.555	SCT
32	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	3.320	SCT
33	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thái Dương	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	2.027	SCT
34	Công ty Cổ phần Ống đồng Toàn Phát	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	2.782	SCT
35	Công ty TNHH DORCO VINA	Đường B3, khu B, KCN Phố Nối A, H Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại	4.883	SCT
36	Công ty TNHH TOKO Việt Nam	xã Tân Quang, huyện Văm Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.164	SCT
37	Công ty Cổ phần thép Việt - Ý	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	4.784	SCT
38	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	6.871	SCT
39	CN Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	11.264	SCT
40	Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật - chi nhánh Hưng Yên	KCN Thăng Long II, Huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất khí đốt	4.536	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
41	Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	10.455	SCT
42	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, H. Văn Lâm	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.519	SCT
43	Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum ViNa	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	13.978	SCT
44	Công ty TNHH HOYA Glass Disk VN II	KCN Thăng Long II, Huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	12.382	SCT
45	Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	45.608	SCT
46	Công ty Cổ phần kính an toàn Việt Nhật	Km29+500 QL5A, Cầu Lường, xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2.086	SCT
47	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	KM7 Quốc lộ 39, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.712	SCT
48	Công ty TNHH thiết bị điện nước Phúc Hà	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.786	SCT
49	Công ty Cổ phần ABC Việt Nam	T Khả Duy, X Đoàn Đào, H Phù Cừ, T Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.132	SCT
50	Công ty Cổ phần nhựa OPEC	Lô 16, đường 206, Khu A, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.320	SCT
51	Công ty Cổ phần thép không gỉ A&T	Km31, QL 5A, Thôn Trại, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.699	SCT
52	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	Lô P1A, KCN Thăng Long II, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.765	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
53	Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Mỹ Việt	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	6.526	SCT
54	Công ty TNHH đầu tư ứng dụng sản xuất Bao Bì Việt	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	In ấn	2.491	SCT
55	Công ty TNHH Toto Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên	Lô đất số M7, M8, KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	10.133	SCT
56	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	10.067	SCT
57	Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam)	KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	1.214	SCT
58	Công ty Cổ phần khai thác và quản lý dịch vụ đô thị Ecopark	Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quang, huyện Văn Giang	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	6.764	SCT
59	Công ty TNHH MEKTEC MANUFACTURING (Việt Nam)	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.046	SCT
60	Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên	KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn và bán lẻ	3.018	SCT
61	Công ty TNHH Taeyang Việt Nam	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	3.302	SCT
62	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	Thôn Đồng Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm khác	1.091	SCT
63	Công ty TNHH Giày Ngọc Tề	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	3.037	SCT
64	Công ty Cổ phần Minh An	Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.407	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
65	Công ty TNHH AAB	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.601	SCT
66	Công ty TNHH dệt may Lee Hing Việt Nam	Lô 4, KCN Dệt May Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	6.162	SCT
67	Công ty TNHH Dệt nhuộm Jasan (Việt Nam)	KCN Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1.941	SCT
68	Công ty Cổ phần Sợi Việt Nhật	Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.449	SCT
69	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed	Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.235	SCT
70	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ giấy và bìa	3.700	SCT
71	Công ty TNHH Thép Dây Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	1.673	SCT
72	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Minh Tâm	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.102	SCT
73	Công ty TNHH Minh Hiếu Hưng Yên	Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.530	SCT
74	Công ty TNHH VIETINAK	Lô đất số C5, KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	1.015	SCT
75	Công ty Cổ phần Agrifeed Việt Nam	Số nhà 32, ngách 167/3, phố Gia Quất, P. Thượng Thanh, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.347	SCT
76	Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát	Số 310 đường La Thành, P. Ô Chợ Dừa, Q Đống Đa, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2.684	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
77	Công ty TNHH giấy Hưng Hà	Xã Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1.121	SCT
78	Công ty Cổ phần Quốc Tế INOX Hòa Bình	Thôn Yên Phú, Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.087	SCT
79	Công ty TNHH điện tử Annex	Đường B3, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.019	SCT
80	Công ty Cổ phần Haplast	Thôn Đỗ Hạ, Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.129	SCT
81	Công ty cổ phần New Rice	Km30, Quốc lộ 5A, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	1.210	SCT
82	Công ty TNHH PMJ Greentech	Phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.314	SCT
83	Công ty TNHH Suzuran Việt Nam	Lô đất số M2, M3, M4, Khu Công Nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.731	SCT
84	Công ty TNHH NKC Hưng Yên	Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.928	SCT
85	Chi nhánh Công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên (Nhà máy số 67)	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sứ vệ sinh cao cấp	4.538	SCT
86	Công ty Cổ phần Mikado Hưng Yên	Xã Lạc Đạo - huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.479	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8. Tỉnh Thái Bình						
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 Phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	521	SCT
2	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý	Số 128 Lê Quý Đôn, P. Tiền Phong, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.607	SCT
3	Công ty cổ phần dệt sợi Dam San	Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, P. Tiền Phong, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.576	SCT
4	Công ty CP Đầu tư phát triển Đức Quân	Khu CN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.033	SCT
5	Công ty TNHH SXKD sứ Hảo Cảnh	Khu CN - Xã Đông Cơ - Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.575	SCT
6	CN Công ty CP Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình	Khu CN Tiền Hải - Xã Đông Lâm - huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.741	SCT
7	Chi nhánh Công ty CP Kỹ thương Thiên Hoàng - NM Gạch men Mikado	KCN xã Đông Lâm - huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.010	SCT
8	Công ty cổ phần CERINCO Hà Nội	KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.251	SCT
9	Công ty TNHH Thương Mại dệt may An Nam	Lô 10.7, đường Nguyễn Đình Chính, tổ 37, Phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.069	SCT
10	Công ty Cổ phần VIDECOR	Nhà bà Huyền, tổ 14, Phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4.552	SCT
11	Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL	Lô 159/14 khu CN Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.939	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH sợi dệt Hương Sen Comfor	Tầng 4, số 18, phố Trần Thái Tông, Phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.602	SCT
13	Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam	Khu công nghiệp Cầu Nghìn, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	31.750	SCT
14	Công ty hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO	Thôn Tây Sơn, xã Vũ Chính, Thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	4.466	SCT
15	Công ty cổ phần đầu tư & thương mại Vũ Đăng	Cụm công nghiệp Đông Phong, Xã Đông Quan, Huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.086	SCT
16	Công ty TNHH U-Li (VN)	Lô CN3, khu công nghiệp Sông Trà, Xã Tân Bình, Thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	1.259	SCT
17	Công ty TNHH Creative Source Việt Nam	Cụm Công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.451	SCT
18	Công ty TNHH Công Nghiệp Sheng Fang	KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất cơ khí	1.837	SCT
19	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm CN Quỳnh Côi, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.477	EVN
20	Công ty Cổ phần Bitexco Nam Long	Lô A2, Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.928	EVN
21	Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam	Lô B8, 9, 10 KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất đồ kim loại thông dụng	1.819	EVN
22	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại Quốc tế Minh Long	Số 102 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.845	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
23	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Đức Quân	Lô A3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thái Tông, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.449	EVN
24	Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Thái Bình	Lô đất 33954,4 m^2, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.294	EVN
25	Công ty cổ phần sản xuất hàng Thể Thao - Chi nhánh Thái Bình	KCN Nguyễn Đức Cảnh, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.557	EVN
26	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen	Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.017	EVN
27	Công ty TNHH Dệt nhuộm xuất khẩu Thăng Long	Lô A1 khu CN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5.544	EVN
28	Công ty TNHH Hợp Thành	Lô A2 khu CN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi nhân tạo	1.514	EVN
29	Công ty TNHH May TEXHONG Thái Bình	Lô A1+A2+A3+A4+A5+A9+A11 Khu CN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.953	EVN
30	Công ty TNHH TAV	Lô A4 khu CN Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.194	EVN
31	Công ty TNHH Công nghiệp TACTICIAN	Khu CN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.429	EVN
32	Công nghiệp Cổ phần Sản xuất Xơ POLYESTER Thái Bình	Số 102 khu 3, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thuỵ	Công nghiệp	Sản xuất sợi nhân tạo	1.662	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9. Tỉnh Hà Nam						
1	Công ty Cổ phần HACERA	Cụm CN Tây Nam, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	2.160	SCT
2	Công ty Friesland Campina Hà Nam	Cụm CN Tây Nam, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	4.811	SCT
3	Công ty TNHH Dệt Hà Nam	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	13.896	SCT
4	Công ty TNHH nhựa Đông Á	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	2.101	SCT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ và thương mại Ha Na	Lê Lợi, phường Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.809	SCT
6	Công ty Cổ phần Nam Vang Hà Nam	Lô F3, đường N4, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5.586	SCT
7	Công ty Cổ phần JY Plasteel Vina	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	2.271	SCT
8	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất vải nhựa	2.237	SCT
9	Công ty TNHH sợi Long Vân	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	5.432	SCT
10	Công ty Cổ phần xi măng Vissai Hà Nam	Thôn Nam Công, Xã Thanh Tân, Huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	272.300	SCT
11	Công ty Cổ phần xi măng Xuân Thành	Thôn Bồng Lạng, Xã Thanh Nghị, Huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	497.664	SCT
12	Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Long	Xã Thanh Nghị, Huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	60.455	SCT
13	Công ty TNHH Tân Thủy	Thôn Tân Hưng, xã Thanh Tân, Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	2.874	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Phủ Lý	Thôn Quang Trung, xã Thanh Hà, Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	5.998	SCT
15	Công ty Cổ phần xi măng Thành Thắng Group	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	47.872	SCT
16	Công ty TNHH Number One Hà Nam	CCN Kiện Khê, TT. Kiện Khê, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống giải khát và thực phẩm	3.123	SCT
17	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	202.517	SCT
18	Công ty Cổ phần Vikohasan	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	7.413	SCT
19	Công ty TNHH Anam Electronics Việt Nam	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1.174	SCT
20	Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.480	SCT
21	Công ty TNHH Nittoku Việt Nam	CCN Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	6.085	SCT
22	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Hồng Hà	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm	1.813	SCT
23	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Dệt	4.710	SCT
24	Công ty TNHH Finetek Việt Nam	Lô A1,3, đường N2, khu A, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.608	SCT
25	Công ty TNHH SRE Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	1.298	SCT
26	Công ty TNHH Hankook AI Tec Vina	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.129	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản	1.035	SCT
28	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina	KCN Đồng Văn I mở rộng, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.242	SCT
29	Công ty TNHH ACE Antenna	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Bán buôn tổng hợp	1.884	SCT
30	Công ty TNHH Dệt Đài Nguyên Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dệt kim, se sợi và sản phẩm may	7.318	SCT
31	Công ty Cổ phần nhựa Quỳnh Hằng SP	Lô C, KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.422	SCT
32	Công ty Cổ phần nhựa Châu Âu	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	5.806	SCT
33	Công ty TNHH Quang Quân	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.239	SCT
34	Công ty TNHH hệ thống dây dẫn SUMI Việt Nam	Lô B1, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1.334	SCT
35	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Lô E, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	3.168	SCT
36	Công ty Honda Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, TT. Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất lắp ráp xe gắn máy và các phụ tùng xe máy honda	8.056	SCT
37	Công ty TNHH Đồng kỹ thuật KOREA Việt Nam	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây điện từ và các loại đồng	2.783	SCT
38	Công ty TNHH Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam	Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	3.618	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
39	Công ty TNHH Dệt may Châu Giang	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm dệt, may (trừ đồ da)	1.832	SCT
40	Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thắng Group	Thôn Trì Động, xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	59.150	SCT
41	Công ty CP Vải địa kỹ thuật Việt Nam	Lô 80, KCN Đồng Văn, TT. Đồng Văn, H. Duy Tiên	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1.236	SCT
42	Công ty TNHH Dream Plastic	Lô C + D, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	14.919	SCT
43	Công ty TNHH Dream Plastic - Nhà máy số 2	Lô C + D, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	15.740	SCT
44	Công ty TNHH May Kim Bình	Cụm CN Kim Bình, Kim Bình, Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh hàng may mặc xuất khẩu	16.180	SCT
45	Công ty TNHH Nhôm Asean	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.131	SCT
46	Công ty Cổ phần Nhựa Kiên An	Cụm CN Kim Bình, Kim Bình, Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất tấm nhựa	1.044	SCT
47	Công ty Cổ phần CASLA	KCN Châu Sơn, TP.Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	2.285	SCT
48	Chi nhánh Hà Nam - Công ty Cổ phần Vinpearl	Phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	595	SCT
49	Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại Thành Long	Đường Kê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	11.015	SCT
50	Công ty TNHH Gold Coin Feedmill Hà Nam	KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.268	SCT
51	Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	Đường N3, khu C, KCN Hòa Mạc, TX Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất pin	18.126	SCT
52	Công ty TNHH Mns Meat Hà Nam	KCN Đồng Văn IV, Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1.212	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
53	Công ty TNHH Kortek Vina	KCN Đồng Văn IV, Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	1.432	SCT
54	Công ty Cổ phần Khoáng sản Tân Thủy	Thung Hấm, Thanh Sơn, Kim Bảng	Công nghiệp	Khai thác đất sét, cát, sỏi; vận tải	1.552	SCT
55	Công ty TNHH Việt Phương Hà Nam	KCN Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.422	SCT
56	Công ty YKK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.891	SCT
57	Chi nhánh công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.025	SCT
58	Công ty TNHH Guyomarch - VCN tại Hà Nam	Đường D5, khu B, KCN Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.084	SCT
59	Công ty TNHH Gemtek Việt Nam	KCN Đồng Văn II, Duy Minh, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	1.231	SCT
60	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Vina - Hà Nam	KCN Hòa Mạc, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	3.245	SCT
61	Công ty TNHH JY Plastic	CCN Bình Lục, xã Trung Lương, huyện Bình Lục	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.726	SCT
62	Công ty TNHH SHOWA DENKO RARE EARTH Việt Nam	KCN Đồng Văn II, Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm kim loại	1.045	EVN
10. Tỉnh Nam Định						
1	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định	Số 43, Tô Hiệu TP Nam Định	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	11.026	SCT
2	Công ty TNHH Giầy AMARA Việt Nam	Khu Song Khuê, thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	5.407	SCT
3	Công ty TNHH Kim khí Anh Tú	Khu CNTT Đồng Côi, TT Nam Giang, Huyện Nam Trực	Công nghiệp	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	3.686	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần TCE VINA DENIM	KCN Hòa Xá, TP.Nam Định	Công nghiệp	Hoàn thiện sản phẩm dệt	3.610	SCT
5	Công ty TNHH YOUNGONE Nam Định	KCN Hòa Xá, TP.Nam Định	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	3.112	SCT
6	Công ty TNHH Thắng Lợi	Số 5, đường N1, Cụm Công Nghiệp An Xá	Công nghiệp	Đúc thép chịu nhiệt, thép chế tạo, gang đúc	1.458	SCT
7	Công ty TNHH Dream Plastic	Xóm 10, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3.396	SCT
8	Công ty TNHH Golden Victory Việt Nam	Thôn Đông Kỳ, xã Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	5.781	SCT
9	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - nhà máy sợi VINATEX Nam Định	KCN Hòa Xá, TP.Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.861	SCT
10	Công ty Cổ phần Dệt lụa Nam Định	Số 4 đường Hà Huy Tập, TP Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.803	SCT
11	Côngty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn	Km2, đường Văn Cao, Xã Lộc An, TP Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất bao bì xi măng	1.804	SCT
12	Công ty Cổ phần Dây lưới thép Nam Định	Số 67 Nguyễn Văn Trỗi, P.Trần Quang Khải, TP Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.692	SCT
13	Công ty TNHH Viet Power	Thôn Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.274	SCT
14	Công ty Cổ phần Công trình đô thị Nam Định	Phường Quang Trung, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Hệ thống chiếu sáng công cộng và bơm tiêu thoát nước	1.373	SCT
15	Công ty Cổ phần Gạch Granit Nam Định	KCN Hòa Xá, TP.Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.559	SCT
16	Công ty TNHH Đúc xuất khẩu VICO	CCN An Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.229	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công Ty Cổ Phần Dệt May Sơn Nam	Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.480	EVN
11. Tỉnh Ninh Bình						
1	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	323.942	SCT
2	Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai	KCN Gián Khẩu, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	270.889	SCT
3	Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình	Đường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	207.245	SCT
4	Chi nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Nhà máy xi măng Duyên Hà	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	246.954	SCT
5	Công ty Cổ phần xi măng Hướng Dương	Phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	183.457	SCT
6	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	KCN Tam Điệp, đường Chi Lăng, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	135.656	SCT
7	Công ty Cổ phần Xi măng Hệ Dưỡng	Xã Ninh Vân, huyên Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	94.987	SCT
8	Công ty TNHH Chang xin Việt Nam	Lô C12 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất và sơ chế phôi kim loại	6.431	SCT
9	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	22.967	SCT
10	Nhà máy Kính nổi Tràng An	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính dây dựng	20.357	SCT
11	Công ty TNHH Công nghiệp Hạ Long - CFG	KCN Khánh Cư, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính dây dựng	64.796	SCT
12	Công ty TNHH May NIENHSING Ninh Bình	KCN Khánh Phú	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	53.643	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Nhà máy cán thép chất lượng cao Tam Điệp (Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam)	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	9.930	SCT
14	Công ty TNHH MCNEX Vina	KCN Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.767	SCT
15	Công ty Cổ phần Ô tô Thành Công Ninh Bình (Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công Việt Nam)	KCN Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	5.522	SCT
16	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Lam Giang	Km3, đường 1A, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình,	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.520	SCT
17	Công ty TNHH Giày Adora Việt Nam	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	4.649	SCT
18	Công ty TNHH Giầy Athena Việt Nam	Cụm CN Yên Lâm, Thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	4.093	SCT
19	Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Kinh doanh chế biến rau củ quả	1.799	SCT
20	Công ty TNHH Long Sơn	Lô C21 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất ắc quy	1.311	SCT
21	Công ty Cổ phần Bình Điền - Ninh Bình	KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	1.291	SCT
22	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	870	SCT
23	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Ninh Binh (BigC Ninh Bình)	Đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	541	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
II. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC						
12. Tỉnh Cao Bằng						
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Chu Trinh, Hòa An	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	110.996	SCT
2	Công ty Cổ phần khoáng sản Nikko Việt Nam	Huyện Trà Lĩnh	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	6.451	SCT
3	Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	9.559	SCT
4	Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Nam Phong	Nam Phong I, Hưng Đạo	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.698	SCT
5	Công ty TNHH Nga Hải	Tổ 5 phố Cũ, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	656	PVN
13. Tỉnh Bắc Kạn						
						Không có
14. Tỉnh Điện Biên						
1	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên	Số 15, tổ phố 12, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	28.746	SCT
15. Tỉnh Lai Châu						
1	Nhà may thủy điện Lai Châu	Xã Nậm Hàng, Nậm Nhùn	Công nghiệp	Sản xuất điện	1.789	SCT
2	Nhà may thủy điện Huội Quảng	Xã Mường Cang, Than Uyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.153	SCT
16. Tỉnh Hà Giang						
1	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông	Số 415 Đường Trần Phú, TP Hà Giang	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	3.842	SCT
2	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Hà Giang	KCN Bình Vàng, thôn Làng Trần, xã Đạo Đức, huyện Vi Xuyên	Công nghiệp	Khái thác quặng kim loại khác không chứa sắt	7.983	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17. Tỉnh Tuyên Quang						
1	Công ty Cổ phần vật liệu Viên Châu	Km3 xã An Tường, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.682	SCT
2	Công ty TNHH MTV cơ khí hóa chất 13	Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	38.525	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	77.516	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy An Hòa	Xã Vính Lợi, huyện Sơn Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ bột giấy	77.687	SCT
5	Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	26.379	SCT
6	Nhà máy Hợp kim sắt - MIMECO Tuyên Quang thuộc Công ty Cổ phần khoáng sản và cơ khí	KCN Long Bình An	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	5.425	SCT
7	Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang	KCN Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	123.839	SCT
8	Công ty Cổ phần Woodsland Tuyên Quang	Cụm CN Thắng Quân, xã Thắng Quân, H.Yên Sơn	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	1.697	SCT
9	Công ty TNHH MTV cơ khí chính xác 29	Thôn Phú Bình, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Chế tạo cơ khí	1.360	SCT
18. Tỉnh Lào Cai						
1	Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	35.316	SCT
2	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	P.Bắc Cường, TP.Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	23.228	SCT
3	Công ty luyện đồng Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	20.295	SCT
4	Công ty Cổ phần Phốt pho Vàng Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	25.300	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	99.965	SCT
6	Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	14.198	SCT
7	Công ty TNHH phốt pho vàng Việt Nam	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	45.759	SCT
8	Công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	240.334	SCT
9	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Lào Cai	Số 398 đường Ngô Quyền, P.Kim Tân, TP.Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	63.339	SCT
10	Công ty Cổ phần sản xuất - Xuất nhập khẩu Phú Hưng	Thôn 3, xã Bản Vược, H.Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	10.737	SCT
11	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Xã Bản Vược, H.Bát Xát	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại	26.200	SCT
12	Công ty TNHH liên doanh khách sạn Quốc tế Lào Cai	Số 28 Yết Kiêu, P.Kim Tân, TP. Lào Cai	Công trình xây dựng	Lưu trú, nhà hàng	855	SCT
13	Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	20.918	SCT
14	Công ty TNHH MTV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng	Thôn Tân Sơn, xã Tân An, H. Văn Bàn	Công nghiệp	Chế biến nông sản thực phẩm	1.055	SCT
15	Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai	Số 157 Nhạc Sơn, P.Cốc Lếu, TP. Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, và cung cấp năng lượng	22.205	SCT
16	Công ty TNHH MTV Supe lân APROMACO Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2.953	SCT
17	Công ty Cổ phần khoáng sản 3 - Vimico	Tổ 30, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.003	SCT
18	Công ty TNHH MTV đầu tư tổng hợp Đức Tiến	Đội 3 xã Bản Vược, H. Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	7.055	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
19	Công ty dịch vụ cáp treo FANSIPAN Sa Pa Lào Cai	89B, Nguyễn Chí Thanh, TT. Sa Pa	Công trình xây dựng	Dịch vụ, du lịch, giải trí	900	SCT
20	Bệnh viện đa khoa Lào Cai	Đường Trường On, P.Bình Minh, TP.Lào Cai	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	635	SCT
21	Công ty TNHH Hà Sơn - Hải Vân	BX TT Lào Cai, Tổ 19, P.Bình Minh, TP.Lào Cai	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	1.835	SCT
22	Công ty TNHH Đức Bộ	SN 360, QL 4E, P.Bắc Cường, TP.Lào Cai	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	1.017	SCT
23	Công ty CP Tả Phời VINACOMIN	SN 201, QL 4E, phường Bắc Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác chế biến và tuyển quặng Đồng	2.916	SCT
19. Tỉnh Yên Bái						
1	Công ty Cổ phần Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	4.930	SCT
2	Công ty TNHH Khoáng sản V.STAR	Tổ 9, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.881	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	27.398	SCT
4	Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	Số 274 đường Hương Lý, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	12.661	SCT
5	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hoàng Liên Sơn	Số 93 đường Lê Lợi, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất sảm phẩm sứ cách điện	1.797	SCT
6	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Yên Bái	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất vật liêu xây dựng từ đất sét	9.256	
7	Công ty Cổ phần Mông Sơn	Tổ 13, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.182	SCT
8	Công ty Cổ phần An Tiến Indusreies	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	3.165	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty Cổ phần Quốc tế Khoáng sản Việt Nam	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.866	SCT
10	Công ty TNHH Tân Tiến	Thôn Lương Thiện, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên	Công nghiệp	Khai thác kim loại	1.356	SCT
11	Công ty TNHH MTV Đá trắng Bảo Lai	Thôn Hợp Nhất, xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Khai thác, cắt và chế biến đá hoa trắng	2.032	SCT
12	Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy Bộ Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	4.005	SCT
13	Công ty Cổ phần xây dựng giao thông Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học Thành Phố Yên Bái	Công nghiệp	Xây dựng công trình giao thông	9.097	SCT
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	Thôn 1, xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	836	EVN
15	Công ty Cổ phần Khoáng sản Red Stone	KCN Phía Nam, xã Văn Tiến	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu	1.606	EVN
20. Tỉnh Thái Nguyên						
1	Công ty Cổ phần phụ tùng máy số 1	Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, tp Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	2.748	SCT
2	Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ	Phường Quán Triều, tp Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bìa từ giấy và bìa	4.533	SCT
3	Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên	Phường Phú Xá, tp Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	21.504	SCT
4	Công ty Cổ phần cơ khí Phổ Yên	Thị trấn Bãi Bông, huyện Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.801	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty Diesel Sông Công	Số 362, đường CMT10, phường Lương Châu, tp Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	3.348	SCT
6	Công ty TNHH Hansol Electronics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, TX Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.075	SCT
7	Công ty TNHH Samsung Electro-mechanics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, TX Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	44.547	SCT
8	Công ty Cổ phần nhiệt điện An Khánh	Tổ 22 phường Quang Trung, tp Thái Nguyên	Công nghiệp	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	442.266	SCT
9	Công ty nhiệt điện Cao Ngạn	Phường Quan Triều, tp Thái Nguyên	Công nghiệp	Sửa chữa máy móc, thiết bị	406.303	SCT
10	Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, tp Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	37.295	SCT
11	Công ty than Khánh Hòa	Xã Sơn Cẩm, tp Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	12.184	SCT
12	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều	Xã An Khánh huyện Đại Từ, tp Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	78.773	SCT
13	Công ty TNHHMTV xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	15.523	SCT
14	Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI	Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, Võ Nhai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	74.907	SCT
15	Công ty TNHH chế biến khoáng sản Núi Pháo	Xóm 2, xã Hà Thượng, Đại Từ	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	23.729	SCT
16	Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Masan	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	5.666	SCT
17	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	Tổ 21 p.Cam Giá, TP. Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	20.402	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
18	Công ty TNHH NatsteelVina	Phường Cam Giá Thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	7.086	SCT
19	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	Tổ 31 Phường Cam giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	13.716	SCT
20	Công ty Cổ phần Alutec Vina	Lô CN6 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	3.691	SCT
21	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Xóm Vàng Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	1.706	SCT
22	Công ty TNHH xây dựng & PTNT miền núi	598 đường Thống Nhất, P.Tân Thịnh, TP Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	7.961	SCT
23	Công ty Cổ phần PRIME Phổ Yên	Xã Thuận Thành, Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	4.195	SCT
24	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT)	KCN Yên Bình, P Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	205.810	SCT
25	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh	Tổ 11, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	7.857	SCT
26	Công ty TNHH Hiệp Hương	Khu A, KCN Sông Công 1, Phường Mỏ Chè, TP Sông Công	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	7.297	SCT
27	Công ty Cổ Phần Thép Toàn Thắng	Khu B, KCN Sông Công, p Bách Quang, TP Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	22.201	SCT
28	Công ty TNHH Hương Đông	Khu B, KCN Sông Công, P Bách Quang, TP Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	4.348	SCT
29	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Số 903, đường 3-2, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.286	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng và Khai thác Khoáng sản Thăng Long	Tầng 2, số 217,Đường Bắc Nam, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	1.011	SCT
31	Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất công nghiệp - Nhà máy gạch ốp lát Việt Ý	KCN Sông Công, TP Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.062	SCT
32	Công ty Cổ phần luyện Kim đen Thái Nguyên	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	4.201	SCT
33	Công ty Cổ phần cơ khí Gang thép	KCN Yên Bình, P Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	10.465	SCT
34	Công ty Cổ phần MEINFA	Tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành Phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	1.102	SCT
35	Công ty Cổ phần Kim Quy Thái Nguyên	19 Đường Gang Thép, tổ 11, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	1.009	SCT
36	Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành	Khu B Khu Công nghiệp Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	13.817	SCT
37	Công ty TNHH Sam Hwa Yang Heng Vina	Lô CN5 khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.767	SCT
38	Công ty TNHH Jukwang precision Việt Nam	Lô CN 8,1 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	2.193	SCT
39	Công ty TNHH Ssnewtech Việt Nam	Lô CN 5,2 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	24.861	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
40	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại thép Đại Việt	Cụm công nghiệp số 3, Cảng Đa Phúc, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	6.903	SCT
41	Công ty TNHH RFTECH Thái Nguyên	KCN Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.120	SCT
42	Công ty Ván ép Việt Thắng	Phường Phú Xá, TP Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1.466	SCT
43	Công ty than Núi Hồng	Xã Yên Lãng, huyện Đại từ	Công nghiệp	Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế	17.313	SCT
44	Công ty CP ALK Vina	Lô CN6-1,3; Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	5.900	SCT
45	Công ty TNHH Khvatec Hanoi	Lô CN3, CN3-1, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.008	SCT
46	Công ty TNHH Dongsung vina	Lô CN 3-3(2), Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.091	SCT
47	Công ty TNHH Korea Electric Terminal Vietnam	Lô CN5, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.887	SCT
48	Công ty TNHH Samju Vina	Lô CN3-3, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	2.028	SCT
49	Công ty TNHH Shinsung C&T Vina	Lô CN1-1, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.942	SCT
50	Công ty TNHH Uti Vina	Lô CN4, Khu Công nghiệp Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.604	SCT
51	C.Ty TNHH Một thành viên 27	Đường Dương Tự Minh, P. Quan Triều, Tp. Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.153	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21. Tỉnh Lạng Sơn						
1	Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	15.430	SCT
2	Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong	Đường Phai Vệ, phường Đông Kinh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.228	SCT
3	Công ty nhiệt điện Na Dương	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	1.190	SCT
4	Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương	Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	5.709	SCT
22. Tỉnh Bắc Giang						
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	Đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	647	SCT
2	Chi nhánh Công ty cổ phần bất động sản Việt, Nhật tại Bắc Giang	Trung tâm thương mại EB Bắc Giang Xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	612	SCT
3	Chi Nhánh Công ty cổ phần Kỹ Thương Thiên Hoàng, Nhà máy gạch Cotto Mikado	Thôn Trung Thành, Xã Hùng Sơn, Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	15.460	SCT
4	Công ty Cổ phần May XK Hà Phong	Đoan Bái, Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.576	SCT
5	Công ty Cổ phần Ngôi Sao	Xã Tân Dĩnh, Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất vật liêu xây dựng từ đất sét	6.927	SCT
6	Công ty Cổ phần thương mại MTC 68	Lô 13, Cụm CN Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	1.385	SCT
7	Công ty Cổ phần Vietnam Sunergy	Lô III, Đồng Vàng, khu Công nghiệp Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	1.761	SCT
8	Công ty Cổ phần xe khách Bắc Giang	Số 167, Xương Giang, TP Bắc Giang	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	1.417	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang	Xã Hương Sơn, Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	3.453	SCT
10	Công ty Cổ phần Casablanca	Thôn Tân Mới, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	7.293	SCT
11	Công ty Cổ phần Casablanca (CCN)	Cụm CN Non Sáo, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3.044	SCT
12	Công ty Cổ phần Tổng Công ty may Bắc Giang BGG	Số 349 đường Giáp Hải, Phường Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.265	SCT
13	Công ty Nhiệt điện Sơn Động, Vinacomin	Thôn Đồng Rì, TT Thanh Sơn, Sơn Động	Công nghiệp	Sản xuất điện	48.969	SCT
14	Công ty TNHH Abrasives Việt Nam	Lô B5, B6 Khu CN Song Khê, Nội Hoàng	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	2.994	SCT
15	Công ty TNHH Bắc Hà	Thôn Lịm xuyên, xã Song Khê, TP. Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa	1.334	SCT
16	Công ty TNHH Bedra Việt Nam	Lô B5 - B6, KCN Song Khê - Nội Hoàng (khu phía Bắc), xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.062	SCT
17	Công ty TNHH Ce Link Việt Nam	Lô FJ-25, KCN Song Khê - Nội Hoàng (khu phía Nam), xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.032	SCT
18	Công ty TNHH công nghệ Lens Việt Nam	R(R2) KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.553	SCT
19	Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam)	Lô R (R1) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.902	SCT
20	Công ty TNHH Daeyang Bắc Giang	Lô CN, 17 KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.468	SCT
21	Công ty TNHH Daeyang Ha Noi	CCN Đồng Đình, Tân Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.637	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	Công ty TNHH DYT Việt Nam	Lô CN, 10, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.602	SCT
23	Công ty TNHH Fuhong precision component Bắc Giang	KCN Đình Trám, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	9.831	SCT
24	Công ty TNHH Gạch ngói Trí Yên - Bắc Giang	Thôn Sơn Hùng, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất vật liêu xây dựng từ đất sét	17.862	SCT
25	Công ty TNHH Hana Micron Vina	Lô CNSG-02, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.647	SCT
26	Công ty TNHH Hoa Hạ Việt Nam	Khu CN Đình Trám, Việt yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	1.499	SCT
27	Công ty TNHH Hosiden Việt Nam	Lô C1, KCN Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.101	SCT
28	Công ty TNHH Italisa Việt Nam	Lô số B5, B6 Khu công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng, Xã Song Khê, Thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị vệ sinh cao cấp	1.485	SCT
29	Công ty TNHH JA Solar Việt Nam	Lô G, KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	27.468	SCT
30	Công ty TNHH Jeil Tech Vina	Lô CN, 01, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị viễn thông	2.729	SCT
31	Công ty TNHH Jufeng New Materials Việt Nam	Lô N(N-1), Khu Công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, Huyện Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất điện tử, tổng hợp	6.108	SCT
32	Công ty TNHH Khải Thần Việt Nam	Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	7.364	SCT
33	Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam	CCN Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	6.890	SCT
34	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời Boviet	Lô B5, B6 KCN Song Khê, TP Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	12.789	SCT
35	Công ty TNHH Luxshare, Ict (Việt Nam) - Quang Châu	Lô E, KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và linh kiện điện tử	6.828	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Công ty TNHH Luxshare, Ict (Việt Nam) - Vân Trung	Lô CNSG-01, CNSG-03, CNSG-05, CNSG-08, HCDV2, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và linh kiện điện tử	12.773	SCT
37	Công ty TNHH một thành viên 45	xã Thanh Sơn, Sơn Động	Công nghiệp	Khai thác, chế biến than	2.678	SCT
38	Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Phường Thọ Xương, TP Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	459.411	SCT
39	Công ty TNHH MTV SJ Tech Việt Nam	Lô số CN,16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.311	SCT
40	Công ty TNHH New Wing interconnect Technology (Bắc Giang)	KCN Vân Trung, Xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	9.451	SCT
41	Công ty TNHH NSM HV	Lô CN5, Cụm CN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.169	SCT
42	Công ty TNHH S, Connect Bắc Giang Vina	Lô CN, 17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.317	SCT
43	Công ty TNHH Samkwang Vina	Lô U, Khu Công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, Huyện Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất điện tử, tổng hợp	11.819	SCT
44	Công ty TNHH Sejong Wise Vina	Lô số CN,17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.909	SCT
45	Công ty TNHH SeoJin Việt Nam	Lô B1, B2, B3, B5, B6, B7, KCN Song Khê - Nội Hoàng (khu phía Bắc), xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.407	SCT
46	Công ty TNHH SI Flex Việt Nam	Lô A, KCN Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	15.310	SCT
47	Công ty TNHH Thạch Bàn	Thôn Đông Hương, xã Nham Sơn, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	14.248	SCT
48	Công ty TNHH Thép Cường Phát DST	Cụm CN Hoàng Mai, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.908	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
49	Công ty TNHH thương mại Dương Tiến	Xã Tiền Phong, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.246	SCT
50	Công ty TNHH Trinasolar (Viet Nam) Science & Technology	Lô CN 06, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	18.625	SCT
51	Công ty TNHH vật liệu hợp kim Boviet Vina	Lô B5, B6 KCN Song Khê, Nôi Hoàng, TP Bắc Giang	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.694	SCT
52	Công ty TNHH Vina Cell Technology	Lô CN, 05, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	22.253	SCT
53	Công ty TNHH Vina Solar Technology	Lô CN 03, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	22.714	SCT
54	Công ty TNHH Wonjin Vina	Lô CN, 16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.368	SCT
55	Công ty TNHH Younyi Electronics Vina	Lô đất FJ24 KCN Song Khê, Nội Hoàng phía Nam, Xã Tiền Phong, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.737	SCT
56	Nhà máy gạch Bích Sơn, Công ty CP Tân Xyên	T.T Bích Động, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liêu xây dựng từ đất sét	30.872	SCT
57	Nhà máy giấy Xương Giang - Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang	KCN Song Khê, Nội Hoàng, TP Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	6.487	SCT
58	Nhà máy Tân Xuyên, Công ty CP Tân Xuyên	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất vật liêu xây dựng từ đất sét	20.284	SCT
59	Công ty CP Thép Việt Úc	Lô 15, 17 Cụm công nghiệp Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.061	EVN
23. Tỉnh Phú Thọ						
1	Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ	Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	524	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Phú Thọ	Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	533	SCT
3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	826	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy Việt Trì	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	8.500	SCT
5	Công ty TNHH TARPLINE Hà Nội	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.417	SCT
6	Công ty Cổ phần Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao	TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	77.203	SCT
7	Công ty Cổ phần xi măng Phú Thọ	TT Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	74.027	SCT
8	Công ty Cổ phần Thắng Cường	Cụm CN Bạch Hạc, phường Bạch Hạ, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.189	SCT
9	Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.742	SCT
10	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	97.188	SCT
11	Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	2.882	SCT
12	Công ty TNHH MTV Pangrim Neotex	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	6.665	SCT
13	Công ty cổ phần Toàn Cầu Xanh Vina	Cụm CN Hợp Hải, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.060	SCT
14	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	17.976	SCT
15	Công ty TNHH Sillim Việt Nam	Phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ Plastic	1.382	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long	Xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn	Công nghiệp	Khai thác, chế biến khoáng sản	1.216	SCT
17	Công ty TNHH MTV Hóa chất 21	Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa phân vào đâu	2.252	SCT
18	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Hữu Nghị	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.803	SCT
19	Công ty Cổ phần Gốm sứ CTH	Phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.720	SCT
20	Công ty Cổ phần CMC	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	8.174	SCT
21	Công ty TNHH Kaps Tex Vina	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	91.563	SCT
22	Công ty Cổ phần KSA Polyme Hà Nội	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3.061	SCT
23	Công ty TNHH Dệt Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	3.883	SCT
24	Công ty TNHH Công nghệ NAMUGA Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.260	SCT
25	Công ty TNHH Phát triển công nghiệp	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	3.721	SCT
26	Công ty Cổ phần Đông Á	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	8.702	SCT
27	Công ty TNHH JNTC VINA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	13.516	SCT
28	Tổng Công ty giấy Việt Nam	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	12.350	SCT
29	Công ty Cổ phần Gạch men TASA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	11.684	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	2.009	SCT
31	Công ty TNHH công nghệ Cosmos 1	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.275	SCT
32	Công ty TNHH Tai Ryong Việt Nam	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.157	SCT
33	Công ty cổ phần TAKAO Việt Nam	Lô B, KCN Trung Hà, xã Thụng Nông, huyện Tam Nông	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.348	SCT
34	Công ty TNHH YI DA Việt Nam	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.829	SCT
35	Công ty TNHH MK NOAH VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ Plastic	1.304	SCT
36	Công ty TNHH FABINNO VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ Plastic	1.473	SCT
37	Chi nhánh Công ty TNHH Liên doanh Cát Phú Quảng Ninh - Phú Thọ	Cụm CN làng nghề Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	1.607	SCT
38	Công ty TNHH Miwon Việt Nam	Phường Thọ Sơn, TP Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến thực phẩm	26.292	SCT
24. Tỉnh Sơn La						
1	Nhà máy gạch tuynel Phù Yên	Tây Ban, Xã Huy Thượng, huyện Phù Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.409	SCT
2	Nhà máy gạch tuynel Sơn La	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.241	SCT
3	Nhà máy gạch tuynel Sơn Hưng Trung	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.926	SCT
4	Nhà máy gạch tuynel Mộc Châu	Xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.856	SCT
5	Nhà máy gạch tuynel Sông Mã	Xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.583	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Nhà máy gạch Chiềng Pha	Xã Chiềng pha, huyện Thuận Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.183	SCT
7	Nhà máy gạch ngói Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.170	SCT
8	Công ty Cổ phần xi măng Mai Sơn	Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	9.966	SCT
9	Nhà máy thủy điện Sơn La	Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất điện	45.975	SCT
10	Nhà máy gạch tuynel Quyết Tiến Sông Mã	Bản Quyết Tiến, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.679	SCT
11	Nhà máy gạch tuynel Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	Xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.140	SCT
12	Công ty Cổ phần xe khách Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.537	SCT
13	Công ty Cổ phần xe khách số 1 Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	2.475	SCT
14	Công ty Cổ phần vận tải hành khách 2-9	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.099	SCT
15	Công ty Cổ phần du lịch Hương Sen	Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.772	SCT
16	Công ty Cổ phần Mía Đường Sơn La	Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đường	4.859	SCT
17	Công ty chè Việt Nam- Vinatea Mộc Châu	Thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất chè	1.813	SCT
18	Doanh nghiệp tư nhân Kim Thành (Đổi thành Công ty TNHH MTV Kim Thành)	Tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.641	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
19	Công ty Cổ phần gạch Mai Sơn	Bản Bon - xã Mường Bon - huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2.771	SCT
20	Công ty CP Bò sữa Mộc Châu	Nhà máy chế biến sữa UHT Thị Trấn Nông Trường - Mộc Châu	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.040	SCT
25. Tỉnh Hòa Bình						
1	Công ty Cổ phần Xi măng X18	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	40.610	SCT
2	Công ty cổ phần đầu tư Nước sạch Sông Đà	Xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch	5.697	SCT
3	Công ty TNHH Xi măng Vĩnh Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	43.448	SCT
4	Công ty TNHH HNT VINA	KCN Lương Sơn (xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn)	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.812	SCT
5	Công ty TNHH một thành viên xi măng Trung Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	92.256	SCT
6	Công ty Thủy điện Hòa Bình	Số 428 đường Hòa Bình - phường Tân Thịnh - thành phố Hòa Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	1.923	SCT
7	Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình	Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất gỗ ván ép	2.613	SCT
8	Công ty TNHH Almine Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.084	SCT
9	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Esquel Việt Nam Hòa Bình	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.438	SCT
10	Công Ty TNHH Một thành viên Tân Hiếu Hưng	Xóm Bùi, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.100	SCT
11	Công ty TNHH Doosung Tech VietNam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.243	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
III. BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG						
26. Tỉnh Thanh Hóa						
1	Công ty Xi măng Bỉm Sơn	Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	366.541	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Nghi Sơn	Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	427.673	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành	Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	304.621	SCT
4	Công ty Xi măng Long Sơn	Phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	400.215	SCT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị	KCN Lễ Môn, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.376	SCT
6	Công ty TNHH giầy ARESA Việt Nam	Lô D KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	2.084	SCT
7	Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn	Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất đường	2.068	SCT
8	Công ty Cổ phần mía đường Nông Cống	Xã Thăng Long, huyện Nông Cống	Công nghiệp	Sản xuất đường	1.136	SCT
9	Công ty TNHH giày HONGFU Việt Nam	KCN và ĐT Hoàng Long, Phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	4.873	SCT
10	Công ty TNHH giầy SUNJADE Việt Nam	Lô B, KCN Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	2.601	SCT
11	Công ty TNHH giầy ANNORA Việt Nam	Xã Xuân Lâm, khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	8.728	SCT
12	Công ty TNHH giầy ALENA Việt Nam	Xã Định Liên, huyện Yên Định	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	5.893	SCT
13	Công ty TNHH giầy Roll Sport Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	7.361	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Trung tâm thương mại BigC Thanh Hóa - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Thanh Hóa	Xã Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Công trình xây dựng	Bán lẻ siêu thị, trung tâm thương mại	698	SCT
15	Công ty TNHH giầy Aleron Việt Nam	KCN Lễ Môn, Phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	3.998	SCT
16	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất điện	601.788	SCT
17	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy Lam Sơn	Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất và chế biến sữa	1.954	SCT
18	Công ty Cổ phần giấy Mục Sơn	Khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất giấy bao bì, cát tông	2.461	SCT
19	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	3.916	SCT
20	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	400.159	SCT
21	Công ty TNHH Vật tư ngành giầy Winner Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	2.022	SCT
22	Công ty Cổ phần thương mại Vận tải và chế biến Hải Sản Long Hải	Thôn Tiền Phong, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Vận tải và chế biến hải sản	2.138	SCT
23	Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Giao thông vận tải	Hoạt động điều hành cảng biển	2.007	SCT
24	Công ty Cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hóa- TKV	Xóm 8, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	1.847	EVN
25	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương	Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	1.250	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty TNHH MTV Thép VAS Nghi Sơn	Khu liên hợp Gang thép Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất sắt, gang, thép	11.257	EVN
27	Công ty Cổ phần Đầu từ phát triển Vicenza	Lô A Khu CN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	4.457	EVN
28	Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hóa	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.258	EVN
29	Công ty TNHH Giầy Venus Việt Nam	Cụm công nghiệp làng nghề, xã Hà Bình, huyện Hà Trung	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	2.370	EVN
30	Công ty TNHH Ferocrom Thanh Hóa	Thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Khai khoáng khác	14.834	EVN
31	Công ty TNHH SAKURAI Việt Nam	Lô F2 Khu F KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	3.390	EVN
32	Tập đoàn Vingroup- Công ty Cổ phần VINCOM RETAIL	Phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.008	EVN
33	Công ty TNHH YOTSUBA DRESS Việt Nam	Khu A, Khu Công Nghiệp Lễ Môn, Phường Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.458	EVN
27. Tỉnh Nghệ An						
1	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn	Xóm 12, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.376	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam 2	Km Số 62 quốc lộ 7, xã Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	79.343	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Á Châu	Khu công nghiệp Nam Cấm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1.291	SCT
4	Công ty Cổ phần ván nhân tạo Tân Việt Trung	Bắc khu C, Khu CN Nam Cấm, Khu kinh tế Đông Nam	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1.029	SCT
5	Công ty TNHH Điện Tử BSE Việt Nam	KCN Nam Cấm, KKT Đông Nam, Nghệ An	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.442	SCT
6	Công ty TNHH MTV Masan MB	KCN Nam Cấm, Huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	2.406	SCT
7	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - N.Máy Sữa Nghệ An	Đường Sào Nam, Nghi Thu, Cửa Lò, Nghệ An	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.041	SCT
8	Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	KCN Nam Cấm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	3.924	SCT
9	Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sữa TH	Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	15.761	SCT
10	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam	Xóm Mới, Nghi Thiết, Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	25.039	SCT
11	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.421	SCT
12	Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An	Xóm Côn Sơn, Xã Hạ Sơn, huyện Quỳ Hợp	Công nghiệp	Chế biến nông, lâm sản	2.483	SCT
13	Công ty Cổ phần bột Đá trắng Thọ Hợp	Xã Thọ Hợp, huyện Quỳ Hợp	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1.707	SCT
14	Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Cầu	Khu CN nhỏ, xã Nghĩa Long huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	1.314	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	Công ty Cổ phần Khoáng sản và TM Trung Hải	Khối Bắc Hồ, Thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp	Công nghiệp	Chế biến khoáng sản	2.567	SCT
16	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An	Khu CN Đông Hồi, xã Quỳnh Lập, TX. Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	26.348	SCT
17	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	Khối 7, phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	22.728	SCT
18	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam	Xã Bài Sơn, huyện Đô Lương	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	367.090	SCT
19	Công ty Cổ phần lâm nghiệp tháng năm	Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	4.320	SCT
20	Công ty Cổ phần tập đoàn bao bì Sài Gòn	Khu CN Bắc Vinh, xã Hưng Đông, TP Vinh	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	1.443	SCT
21	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54, đường Phan Đăng Lưu, TP Vinh	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.072	SCT
22	Công ty Cổ phần Trung Đô	Số 205 D. Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1.806	SCT
23	Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan	Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, TP Vinh	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.090	SCT
24	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Km 5 đường V.I. Lê Nin, TP Vinh, Nghệ An	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	961	SCT
25	Công ty Cổ phần VLXD Miền Trung	Số 33 Nguyễn Thái Học, TP Vinh	Công nghiệp	Kinh doanh, Sản xuất vật liệu xây dựng	1.196	SCT
26	Công ty Cổ phần VT&DV Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xóm 13, xã Nghi Kim, TP Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.221	SCT
27	Công ty TNHH Hiệp Hòa	Số 104, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.370	SCT
28	Công ty TNHH Hợp Mạnh	Xóm 9, đường Mai Lão Bạng, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.052	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Công ty TNHH Mai Linh	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách bằng taxi	1.825	SCT
30	Công ty TNHH Thanh Thành Đạt	Số 34, Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	2.070	SCT
31	Công ty TNHH Trường An	Khối 4, Thị trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương	Giao thông vận tải	Vận tải vật liệu xây dựng	1.698	SCT
32	Công ty TNHH VT DV&TM Thạch Thành	Số 266 Hà Huy Tập, TP Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa và hành khách	1.322	SCT
33	Tổng Công ty TM&XD Đông Bắc CN Nghệ An	Xóm 8, Xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách	1.510	SCT
34	Công ty Cổ phần phụ gia nhựa Mega	Khu CN nhỏ, xã Nghĩa Long huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.455	SCT
35	Công ty Cổ phần xi măng Tân Thắng	Xóm Bắc Thắng, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	12.941	SCT
28. Tỉnh Hà Tĩnh						
1	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Khu Kinh tế Vũng Áng, Kỳ Long, Thị xã Kỳ Anh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.944.634	SCT
2	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh (Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1)	Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, Thị xã Kỳ Anh	Công nghiệp	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	473.982	SCT
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, đường tránh TP Hà Tĩnh, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.724	SCT
4	Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Vinh - cơ sở 2	Khu CN Gia Lách, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn	2.184	SCT
5	Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh	Cụm CN, tiểu thủ CN Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh	Công nghiệp	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng máy	2.304	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc	Ngã tư đường Hàm Nghi giao đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, Tp Hà Tĩnh	Thương mại dịch vụ	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	873	SCT
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoành Sơn	Phường Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh	Giao thông vận tải	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	2.043	SCT
8	Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Hà Tĩnh	Số 141, đường Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh	Giao thông vận tải	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.928	SCT
9	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Viết Hải	Xóm Mỹ Triều, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách bằng xe buýt	3.378	SCT
10	Công ty Cổ phần Vận tải Thọ Lam	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	Giao thông vận tải	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	1.234	SCT
11	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Bình Nguyên	Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách đường bộ khác	1.534	SCT
12	Công ty Cổ phần Chè Hà Tĩnh	Số 166, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Công nghiệp	Sản xuất chè	1.250	SCT
13	Công ty Cổ phần Gạch ngói Cầu Họ	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.269	SCT
14	Công ty Cổ phần Việt Hà	Số 01, ngõ 18, đường Lê Duy Điếm, Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.403	SCT
15	Công ty Cổ phần Gỗ MDF Thanh Thành Đạt	Cụm CN huyện Vũ quang, xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	5.862	SCT
16	Chi nhánh nhà máy Trung Đô Hà Tĩnh	Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.693	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29. Tỉnh Quảng Bình						
1	Công ty Cổ phần xi măng Sông Gianh	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	197.561	SCT
2	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Việt Nam (nhà máy xi măng Văn Hóa)	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	191.945	SCT
3	Nhà máy xi măng Vạn Ninh (Công ty Cổ phần xi măng Vincem Hải Vân)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	56.020	SCT
4	Công ty Cổ phần Cosevco 6 (Nhà máy xi măng Áng Sơn)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	10.274	SCT
5	Công ty Cổ phần gốm sứ & XD COSEVCO	Xã Lộc Ninh, TP.Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	33.232	SCT
6	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản miền Trung (Trạm 2)	Xóm Đồn, xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.131	SCT
7	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long	Xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.001	SCT
8	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	29.744	SCT
9	Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Nông nghiệp	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	3.680	SCT
10	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng 1/5 Quảng Bình	Phường Nam Lý, Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.053	SCT
11	Công ty TNHH Vận Tải Biển Trường Tâm	Phường Bắc Lý, Đồng Hới	Giao thông vận tải	Vận tải đường thủy	2.514	SCT
12	Công ty TNHH Vận Tải Thương Mại Lê Nam	Phường Ba Đồn, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	2.506	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty TNHH Trường Phiêm	TT Hoàn Lão, Bố Trạch	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.725	SCT
14	Công ty TNHH Cơ Khí Hải Sơn	Xã Lộc Ninh, Đồng Hới	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	1.667	SCT
15	Công ty TNHH Nguyên Lợi	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	1.369	SCT
16	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hằng Dương	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ khác	1.336	SCT
17	Công ty TNHH Xây Dựng Tổng Hợp 179	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Công nghiệp	Xây dựng công trình	1.281	SCT
18	Công ty TNHH Thương Mại Và Gạch Ngói Tuynel Cầu 4	Xã Thuận Đức, Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.224	SCT
19	Công ty TNHH Khai Khoáng Sơn (Trạm 45 - Việt Á)	Thôn Đông Dương, Xã Bảo Ninh, Thành Phố Đồng Hới	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	6.108	EVN
20	Công ty TNHH MTV sản xuất vật liệu Quảng Bình	Thôn Áng Sơn, Xã Vạn Ninh, Huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	1.739	EVN
30. Tỉnh Quảng Trị						
1	Công ty Cổ phần gỗ MDF - Geruco Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, TP. Đông Hà	Công nghiệp	Chế biến gỗ ván ép	8.879	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn - Chi nhánh Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, TP. Đông Hà	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.027	SCT
3	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị	Số 1 Phan Bội Châu, phường 1, TP. Đông Hà	Nông nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.593	SCT
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Trị	Số 41, đường Nguyễn Du, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Công nghiệp	Khai thác chế biến quặng	1.081	SCT
5	Công ty TNHH Cao su CAMEL Việt Nam	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hương Hóa	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.320	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
31. Tỉnh Thừa Thiên Huế						
1	Công ty Hữu Hạn Xi Măng Luks (Việt Nam)	Phường Tứ Hạ, TX. Hương Trà	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	82.349	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Lâm	Thôn Cổ Xuân, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	157.715	SCT
3	Công ty Cổ phần Dệt may Huế	112 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	5.289	SCT
4	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5.471	SCT
5	Công ty Cổ phần sợi Phú Mai	Lô D, KCN Phú Bài, TX Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.577	SCT
6	Công ty Cổ phần sợi Phú Thạnh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.670	SCT
7	Công ty TNHH Vitto Phú Lộc	CCN La Sơn, huyện Phú Lộc	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.368	SCT
8	Công ty Cổ phần sợi Phú Anh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.922	SCT
9	Công ty Cổ phần sợi Phú Nam	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.269	SCT
10	Công ty Cổ phần đầu tư dệt may Thiên An Thịnh	Lô C, 2, 4 KCN Phú Bài, P.Phú Bài, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	1.811	SCT
11	Công ty TNHH LAGUNA (Việt Nam)	Thôn Cù Dù, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.209	SCT
12	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Nhà máy sợi Phú Hưng	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.174	SCT
13	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài 2	Lô B, 5, 4, KCN Phú Bài, TX. Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.840	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Bệnh viện Trung ương Huế	16 Lê Lợi, P.Vĩnh Ninh, TP.Huế	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.169	SCT
15	Công ty Cổ phần sợi Phú Việt	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX.Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.024	SCT
16	Công ty Cổ phần sản xuất sợi Phú An	Lô B7 KCN Phú Bài, TX.Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.257	SCT
17	Công ty TNHH Baosteel Can Making (Huế Việt Nam)	Lô B,13, KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX.Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2.681	SCT
18	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - CN đông lạnh Thừa Thiên Huế	Lô A1 đến A12, khu A, KCN Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Chế biến, bảo quản thủy sản	1.526	SCT
19	Công ty Cổ phần sợi Phú Gia	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX.Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.684	SCT
20	Công ty TNHH Bia Carlsberg Việt Nam	Lô B8, KCN Phú Bài, TX.Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.293	SCT
21	Công ty Cổ phần ESPACE BUSINESS Huế	Khu quy hoạch Đống Đa, Hùng Vương, Bà Triệu, P.Phú Hội, TP.Huế	Công trình xây dựng	Khách sạn	687	SCT
22	Chi nhánh tại tỉnh T.T.Huế - Công ty Cổ phần Vincom Retail	50A Hùng Vương, P.Phú Nhuận, TP.Huế	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	909	SCT
23	Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế	103 Bùi Thị Xuân, P.Phường Đúc, TP.Huế (Vạn Niên 2)	Công nghiệp	Sản xuất phân phối nước sạch	1.265	SCT
24	Công ty Cổ phần chăn nuôi cổ phầnVN - chi nhánh 2 tại Huế	Thông Trung Đồng Tây, xã Điền Hương, huyện Phong Điền	Nông nghiệp	Nuôi trồng thủy sản	1.526	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
25	Công ty TNHH Hanesbrands Huế	Lô C2,6 và C2,7 KCN Phú Bài, P.Phú Bài, TX.Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.169	SCT
26	Công ty Cổ phần Frit Huế	Lô 1A KCN Phú Bài, P.Phú Bài, TX.Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.245	SCT
27	Công ty Cổ phần gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Km 9 P.Hương Chữ, TX.Hương Trà	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.509	SCT
28	Công ty Cổ phần Frit Phú Xuân	Khu B, KCN Phong Điền, TT.Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất men frit	4.822	SCT
29	Công ty CP Công nghệ Frit Phú Sơn	Lô CN17, KCN Phú Đa	Công nghiệp	Sản xuất men frit	6.733	
30	Công ty Cổ phần Prime Phong Điền	Lô CN01 khu B, KCN Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.877	SCT
31	Công ty TNHH Vitto	CCN La Sơn, huyện Phú Lộc	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.582	SCT
32	Công ty cổ phần Frit Hương Giang	Lô CN07, Khu B, KCN Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất men frit	15.649	SCT
33	Công ty cổ phần Vinatex Phú Hưng	Đường số 11, KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.275	EVN
32. Thành Phố Đà Nẵng						
1	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	7.776	SCT
2	Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	13.986	SCT
3	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	Số 36 Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	5.235	SCT
4	Công ty Cổ phần Gạch men Cosevco	Đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.378	SCT
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Số 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	3.506	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Công ty TNHH MTV Xi măng miền Trung	Quốc lộ 14B, Thôn Phú Sơn Nam, huyện Hòa Vang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.294	SCT
7	Công ty TNHH Kiến trúc và Thương mại Á Châu	Lô 4, đường 10, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	4.034	SCT
8	Công ty TNHH Daiwa Việt Nam	Lô M, đường số 5, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất dụng cụ thể thao	3.218	SCT
9	Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ	Đường số 2, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	8.842	SCT
10	Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng	Lô A2, Đường 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện khác	4.714	SCT
11	Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	2.654	SCT
12	Công ty TNHH Điện tử Việt Hoa	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.043	SCT
13	Công ty Cổ phần Keyhinge Toys Việt Nam	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi trẻ em	1.981	SCT
14	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Đà Nẵng	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	5.109	SCT
15	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Khu công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà	Công nghiệp	Khai thác, nuôi trồng thủy sản	2.356	SCT
16	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, quận Sơn Trà	Công nghiệp	Khai thác, nuôi trồng thủy sản	1.111	SCT
17	Nhà máy sản xuất lon và nắp lon nước giải khát - Công ty TNHH Bao bì nước giải khát Crown Đà Nẵng	Lô K, đường số 6, Khu công nghiệp Liên Chiểu, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất vỏ lon	6.124	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
18	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Nhựa Chin Huei	Đường số 2, khu Công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ Plastic	2.091	SCT
19	Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc Tế	Đường số 3, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Dệt	5.670	SCT
20	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng	Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	7.040	SCT
21	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Đà Nẵng	Lô Q, Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.410	SCT
22	Tổng trạm Hòa Khánh - Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Đường số 9 Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.279	SCT
23	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Tường Hựu	Lô Q, đường số 7 KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.033	SCT
24	Công ty TNHH Matrix Việt Nam	Đường số 3, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.950	SCT
25	Công ty TNHH Công nghiệp DAERYANG Việt Nam	Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Khánh mở rộng, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô	1.287	SCT
26	Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Trụ sở, văn phòng làm việc	1.238	SCT
27	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác nhà ga quốc tế Đà Nẵng	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Trụ sở, văn phòng làm việc	832	SCT
28	Hầm đường bộ Hải Vân - Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu	Công trình xây dựng	Vận tải	1.571	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Khách sạn Crowne Plaza Danang - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Silver Shores	Lô 8, đường Trường Sa, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	2.148	SCT
30	Khách sạn Hyatt Regency Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Khu du lịch biển Ngũ Hành Sơn	05 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.118	SCT
31	Khu du lịch sinh thái biển Bãi Bắc (Intercontinental) - Công ty Cổ phần Địa Cầu	Bãi Bắc, Bán đảo Sơn Trà, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.316	SCT
32	Khu du lịch Bà Nà - Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, Huyện Hòa Vang	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí	2.366	SCT
33	Khu khách sạn căn hộ Vinpearl Condotel Riverfront Đà Nẵng - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Vinpearl	341 Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà ở	661	SCT
34	Khách sạn Novotel - Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn	36 Bạch Đằng, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	982	SCT
35	Khách sạn Furama - Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An	Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	653	SCT
36	Khu Biệt thự Premier Village - Công ty Cổ phần Khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Sunrise	Đường Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	527	SCT
37	Khu du lịch Ocean Villas Đà Nẵng - Công ty TNHH Khu du lịch biển VINACAPITAL Đà Nẵng	Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	786	SCT
38	Khách sạn Sheraton Grand Đà Nẵng - Công ty Cổ phần biệt thự và khách sạn biển Đông Phương	Đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	797	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
39	Naman Retreat Resort Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Naman	Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	502	SCT
40	Tòa nhà Hòa Bình Green Đà Nẵng - Công ty TNHH Hòa Bình - Chi nhánh Đà Nẵng	Lô 01/A1,2 Khu phức hợp đô thị, thương mại, dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà ở	797	SCT
41	Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng	Số 24 Trần Phú, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc	933	SCT
42	Siêu thị Big C - Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại thành phố Đà Nẵng	Số 255, 257 Hùng Vương, quận Thanh Khê	Công trình xây dựng	Siêu thị	910	SCT
43	Siêu thị Lotte Mart - Công ty Cổ phần Lotte Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	Khu Đông Nam Đài Tưởng Niệm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Siêu thị	840	SCT
44	Siêu thị Vincom Plaza - Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng - Công ty TNHH VINCOM RETAIL miền Nam	910A Ngô Quyền, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Siêu thị	963	SCT
45	Bệnh viện phụ sản - Nhi Đà Nẵng	402 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	629	SCT
46	Bệnh viện đa khoa Quốc tế VINMEC - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế VINMEC	Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	831	SCT
47	Bệnh viện Đà Nẵng	124 Hải Phòng, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	848	SCT
48	Bệnh viện ung bướu Đà Nẵng	Đường Hoàng Thị Loan, quận Liên Chiểu	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	681	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
49	Tòa nhà F-home - Công ty Cổ phần lương thực Đà Nẵng	16 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc, nhà ở	578	SCT
50	Tòa nhà FPT Complex - Công ty TNHH phần mềm FPT miền Trung	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc	654	SCT
51	Công ty TNHH Niwa Foundy Việt Nam	Lô A14 đường Trung tâm, khu công nghệ cao, huyện Hòa Vang	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	1.099	SCT
52	Công ty TNHH UNIVERSAL ALLOY CORPORATION VIETNAM	Khu công nghệ cao	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện hàng không vũ trụ	1.917	SCT
33. Tỉnh Quảng Nam						
1	Công ty Cổ phần - Tập đoàn THAIGROUP - Chi nhánh Quảng Nam	TT Thạnh Mỹ, Nam Giang, Quảng Nam	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	86.022	SCT
2	Công ty TNHH Nhà máy bia Heniken Việt Nam - Quảng Nam	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.938	SCT
3	Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Miền Trung	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	3.910	SCT
4	Công ty CP Đồng Tâm Miền Trung	KCN Điện Nam - Điện Ngọc; Điện Bàn; Quảng Nam	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	9.458	SCT
5	Công ty Giầy Rieker Việt Nam	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.532	SCT
6	Chi nhánh Công ty TNHH UNI - PRESIDENT Việt Nam tại Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	6.271	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Công ty TNHH INDOCHINA RESORT HOI AN	Thôn 1, Điện Dương, Điện Bàn	Công trình xây dựng	Khách sạn	655	SCT
8	Chi nhánh Quảng Nam - Công ty Cổ phần Vinpearl	Tổ 6, khối Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú, khu vui chơi	2.453	SCT
9	Công ty TNHH GrozBeckert Việt Nam	Cụm CN, TTCN Đại An, thị trấn Ái Nghĩa, Đại Lộc	Công nghiệp	Bán buôn trang phục	2.192	SCT
10	Công ty Cổ phần Prime Đại Lộc	Đại Quang, Đại Lộc	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	42.088	SCT
11	Công ty TNHH VLXD Phan Ngọc Anh	Duy Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	8.771	SCT
12	Công ty TNHH MTV Sedo Vinako	CCN Đông Yên, xã Duy Trinh, Duy Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục nhuộm	2.240	SCT
13	Công ty TNHH Sản xuất sợi chỉ Rio Quảng Nam	Lô A4.2 CNN Tây An, xã Duy Trung, Duy Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.785	SCT
14	Công ty Cổ phần Kính nổi Chu Lai - INDEVCO	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	21.770	SCT
15	Công ty TNHH CCI Việt Nam	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.989	SCT
16	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Giao thông vận tải	Vận tải đường biển	1.260	SCT
17	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường bộ Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ	3.189	SCT
18	Công ty TNHH MTV Tổ hợp Cơ khí Thaco Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.712	SCT
19	Công ty TNHH Sản xuất lắp ráp ô tô du lịch Trường Hải - Kia	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp ô tô	2.803	SCT
20	Công ty TNHH MTV Sản xuất xe Bus Thaco	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp xe Bus	1.102	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH MTV Sản xuất ô tô ThaCo Mazda	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp ô tô Du lịch	3.145	SCT
22	Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam	Tam Hiệp, Núi Thành	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	543	SCT
23	Công ty Cổ phần Gạch men Anh Em DIC	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.507	SCT
24	Công ty TNHH Number One Chu Lai	KCN, hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	2.292	SCT
25	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Thăng Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.060	SCT
26	Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng	Tam Thăng, Tam Kì	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	7.352	SCT
27	Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam	KCN Tam Thăng, Bình Nam, Thăng Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.809	SCT
28	Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An	Thôn Tây Sơn Tây, Xã Duy Hải, Huyện Duy Xuyên	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	5.121	SCT
29	Công ty TNHH MTV Nhà máy Ethanol Quảng Nam	Cụm Công nghiệp Làng Nghề Đại Tân, Đại Lộc	Công nghiệp	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	16.531	SCT
34. Tỉnh Quảng Ngãi						
1	Công ty CP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	KCN Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.384	SCT
2	Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi (cơ sở Tịnh Phong)	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	7.917	SCT
3	Công ty TNHH Doosan Việt Nam	KTT Dung Quất, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	3.305	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	76.374	SCT
5	Công ty Đường Quảng Ngãi	Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Công nghiệp	Sản xuất đường	3.155	SCT
6	Công ty TNHH MILLENNIUM FURNITURE	Số 1, đường I, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	1.670	SCT
7	Công ty TNHH XINDADONG TEXTILES (Việt Nam)	Số 1, Đại lộ hữu nghị, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất vải sợi	16.660	SCT
8	Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	56.551	SCT
9	Công ty TNHH một thành viên thép dự ứng lực Hòa Phát	Khu Công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.018	SCT
10	Công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất động cơ điện, tuabin khí	1.560	SCT
11	Công ty TNHH KINGMAKER III (Việt Nam FOOTWEAR	Số 1, Đường 4A, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất giày da các loại	1.031	SCT
12	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên xây dựng IDICO tại Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Tịnh Phong xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	1.097	SCT
13	Công ty TNHH HOYA LENS Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 01, đường số 8A, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ Plastic	2.392	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty TNHH SHENGYANG (Việt Nam) TEXILE	Số 3, đường 2A, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.310	SCT
15	Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	Khu Công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Đóng tàu và thuyền	1.180	SCT
35. Tỉnh Bình Định						
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	Số 106 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	503	SCT
2	Nhà máy chế biến tinh bột sắn Vân Canh - Chi nhánh 3 - Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm	Làng Hòn Mẻ, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.558	SCT
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Bình Định	Khu đô thị Vũng Chua, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	772	SCT
4	Nhà máy Chế biến đá ốp lát Bình Định - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Lô A3, A4, A5, A6, CCN Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.521	SCT
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn	KCN Phú Tài, KV5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.073	SCT
6	Công ty Cổ phần BICEM	Số 505 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.202	SCT
7	Nhà máy thức ăn gia súc Bình Định - Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam	Lô A2.1, A2.2, A2.3 và A2.4 KCN Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	2.186	SCT
8	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	KV8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	2.270	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty Cổ phần Khoáng sản Biotan	Số 422, dường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Chế biến các loại khoáng sản	2.080	SCT
10	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	Số 11 Hà Huy Tập, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Chế biến các loại khoáng sản	4.931	SCT
11	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt	QL1A, KV7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1.786	SCT
12	Công ty Cổ phần năng lượng Bình Định	CCN Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, rơm rạ và vật liệu tết bện	1.809	SCT
13	Công ty Cổ phần Năng lượng Vân Canh	Thôn Canh Thành, xã Canh Hòa, huyện Vân Canh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1.803	SCT
14	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Khu số 4, khu du lịch biển Nhơn Lý, Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh du lịch	1.851	SCT
15	Công ty TNHH ANT	Lô A1.5 và lô A1.6, KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.468	SCT
16	Công ty TNHH Đá Granite Đông Á	Thôn Diêu Trì, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước	Công nghiệp	Sản xuất vật liêu xây dựng từ đất sét	2.431	SCT
17	Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam	CCN Cát Trinh, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.813	SCT
18	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định	Lô A1.1 và TT 6.2&7, KCN Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.137	SCT
19	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và xây dựng Thiên Phát	Lô A1, CCN Hoài Tân, Thôn Giao Hội 1, xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ gỗ	1.708	SCT
20	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	13.606	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Xí nghiệp 380 - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Khu vực 5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến đá	1.506	SCT
22	Xí nghiệp Thắng Lợi - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Thôn Bình An, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	2.051	SCT
23	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.270	SCT
24	Nhà máy sữa Bình Định - Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Số 87 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.706	SCT
25	Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài	Lô B1, B7, CCN Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phú Cát	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	1.733	SCT
26	Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân	Lô A2, A3, KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1.501	SCT
27	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	Số 146 đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh nước sạch	1.424	SCT
28	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Chăn nuôi gia cầm	1.257	SCT
29	Công ty TNHH Việc Úc - Phù Mỹ	Thôn Hòa Hội Nam, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Công nghiệp	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1.091	SCT
30	Công ty cổ phần Bệnh viện Đa Khoa Bình Định	Số 39A, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	500	SCT
31	Công ty TNHH MTV Con Cò Bình Định	Lô A 2-5 và Lô 2-6, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.016	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
32	Công ty TNHH MTV Nhật Nam Hưng	Lô C18 KCN Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1.293	SCT
36. Tỉnh Phú Yên						
1	Công ty TNHH Công nghiệp Cổ Phần Việt Nam	Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa	Công nghiệp	Sản xuất đường	91.816	SCT
2	Công ty TNHH Thainakon Pantana Việt Nam	636 Nguyễn Tất Thành, P9, TP. Tuy Hòa	Công nghiệp	Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	39.754	SCT
3	Công ty Cổ phần PYMEPHARCO	166, 170 Nguyễn Huệ, TP Tuy Hòa	Công nghiệp	Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	3.368	SCT
4	CN Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn miền Trung tại Phú Yên	265 Nguyễn Tất Thành, P8, TP Tuy Hòa	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.413	SCT
5	Công ty Cổ phần tinh bột sắn Phú Yên	Xã EaBia, huyện Sông Hinh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.557	SCT
6	Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đồng Xuân	Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.905	SCT
7	Công ty Cổ phần khoáng sản Phú Yên	Xã An Phú, Tp.Tuy Hòa	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.203	SCT
8	Công ty TNHH Vận tải - Du lịch Cúc Tư	65 Lê Lợi, phường 2, TP Tuy Hòa	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ	1.839	SCT
9	Công ty TNHH vận tải và thương mại An Thiên Phúc	227 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ	14.704	SCT
37. Tỉnh Khánh Hòa						
1	Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần VINPEARL	Đảo Hòn Tre, phườngVĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Khách sạn	7.032	SCT
2	Công ty Cổ phần Dệt May Nha Trang	KM 1447 Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.101	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty TNHH đóng tàu HyunDai - Việt Nam	01 Mỹ Giang, Ninh Phước, Ninh Hòa	Công nghiệp	Đóng tàu và thuyền	8.980	SCT
4	Công ty TNHH Địa Ốc - Du Lịch Đông Hải	26, 28 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Khách sạn	646	SCT
5	Công ty TNHH Đầu Tư Đại Phước Lộc ĐL	Tầng trệt, khách sạn Diamond Bay Số 20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Khách sạn	854	SCT
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Hải Vân Nam	38 Trần Phú phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Khách sạn	594	SCT
7	Công ty Cổ phần T.D	32, 34 Trần Phú, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Khách sạn	690	SCT
8	Chi Nhánh Công ty Cổ phần Bất Động Sản Việt-Nhật Tại Nha Trang	Lô số 4 Đường 19/5 KĐT Vĩnh Điềm Trung xã Vĩnh Hiệp, TP Nha Trang	Công trình xây dựng	Kinh doanh dịch vụ	1.012	SCT
9	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước tỉnh Khánh Hòa	58 Yersin (Võ cạnh Vĩnh Trung)	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.322	SCT
10	Muong Thanh LUXURY Nha Trang Hotel	Số 60 Trần Phú, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Khách sạn	527	SCT
11	Công ty Cổ phần Trung Tâm Thương Mại LOTTE Việt Nam - Chi Nhánh Nha Trang	58 Đường 23/10 Phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, VN	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	697	SCT
12	Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần VINPEARL	Khách sạn Vinpearl Empire Condotel	Công trình xây dựng	Khách sạn	793	SCT
13	Chi Nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần VINPEARL	Khách sạn Vinpearl Beachfont Condotel	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.169	SCT
14	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vịnh Nha Trang	Số 2 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Công trình xây dựng	Khách sạn	636	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	CN Công ty Cổ Phần Xi Măng Hà Tiên 1 - Trạm nghiền Cam Ranh	Thôn Hòn Quy, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	2.902	SCT
16	Công ty Cổ phần Nhà Ga Quốc Tế Cam Ranh	CHK Quốc Tế Cam Ranh, phường Cam Nghĩa	Công trình xây dựng	Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không	1.238	SCT
17	CN Công ty Cổ phần Phú Tài - Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân	Thôn Cây Sung xã Diên Tân, huyện Diên Khánh	Công nghiệp	Chế biến đá ốp lát	1.217	SCT
18	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods-F17	58B Đường 2/4, phường Vĩnh Hải, TP Nha Trang	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1.032	SCT
19	NM Thuốc Lá KhaToCo tỉnh Khánh Hòa - C/N Tổng Công ty Khánh Việt	Đường Trường Sơn, Bình Tân, Vĩnh Trường, Nha Trang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1.537	SCT
20	CN Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang	Đường Trần Phú, tổ dân phố 1 Tây Sơn, phườngVĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	640	SCT
21	CN Công ty Cổ phần Thủy Sản Bạc Liêu	Lô A9 KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1.632	SCT
22	Công ty TNHH Thủy Sản Hải Long Nha Trang	Lô C3, C4, C5, C6 và một phần C7, KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1.231	SCT
23	Công ty Cổ phần Thủy sản Thông Thuận - Cam Ranh	Xã Cam Thịnh Đông, Thành Phố Cam Ranh	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1.143	SCT
24	Công ty Cổ phần Cam Ranh Riviera Resort	Lô D4b KDL Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	Công trình xây dựng	Khách sạn	515	SCT
25	Công ty TNHH Cá Ngừ Việt Nam	Lô A4, A8 Khu Công Nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1.031	SCT
26	Công ty TNHH MTV Biển Đông Bãi Dài	Lô D3, KDL Bán Đảo Cam Ranh, Cam Hải Đông, Cam Lâm	Công trình xây dựng	Khách sạn	504	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Chi Nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Cam Ranh	Lô D9B, Khu 3, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	Công trình xây dựng	Khách sạn	880	SCT
28	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Eurowindow Nha Trang	146 Lê Hồng Phong, Phường Phước Hải, thành phố Nha Trang	Công trình xây dựng	Khách sạn	2.278	SCT
29	Công ty TNHH khu du lịch Vịnh Thiên Đường	Khu nghỉ dưỡng ALMA, Lô D7a2 + TT4X6, khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm	Công trình xây dựng	Khách sạn	2.039	SCT
38. Tỉnh Ninh Thuận						
1	Công ty TNHH MTV xi măng LUKS (Ninh Thuận)	Xã Công Hải, huyện Thuận Bắc	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.459	SCT
2	Công ty Cổ phần Dệt Gia Dụng Phong Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Quang Sơn, huyện Ninh Sơn	Công nghiệp	Dệt	1.547	SCT
3	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thông Thuận	Thôn Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1.083	SCT
4	Công ty Cổ Phần Cấp Nước Ninh Thuận	14 đường Tô Hiệu, P. Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm;	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.348	SCT
5	Bệnh Viện Tỉnh Ninh Thuận	Nguyễn Văn Cừ, Phường Văn Hải, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm;	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	667	SCT
6	Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Thôn Hạnh Trí, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1.547	EVN
39. Tỉnh Bình Thuận						
1	Công ty TNHH Sea Links City	Km 9, đường Nguyễn Thông, khu phố 5, phường Phú Hải, TP.Phan Thiết	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú ngắn hạn	817	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại Lotte Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận	Khu dân cư Hùng Vương 1, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	693	SCT
3	Công ty Cổ phần khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng Trung Nguyên	Cụm CN, TTCN Bắc Bình 2, khu phố Bắc Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.507	SCT
4	Công ty TNHH Japfa Comfeed Bình Thuận	Thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	3.597	SCT
5	Nhà máy điện Diesel Phú Quý	Thôn Triều Dương, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý	Công nghiệp	Sản xuất điện	3.608	SCT
6	Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiết Phát	Thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.351	SCT
7	Công ty TNHH thương mại Tân Quang Cường	Thôn Thuận Thành, xã Thuận Quí, huyện Hàm Thuận Nam	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại đen và kim loại màu	6.702	SCT
8	Công ty Cổ phần khoáng sản và thương mại Sao Mai	169, 171 Tôn Đức Thắng, Phường Phú Thủy, Thành Phố Phan Thiết	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	5.693	SCT
9	Công ty TNHH Làng Việt Nam	Thôn 1, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Nông nghiệp	Nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi)	1.084	SCT
10	Công ty TNHH Điện Vĩnh Tân 1	Nhà máy nhiệt điện BOT Vĩnh Tân 1, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong	Công nghiệp	Sản xuất điện	9.207	SCT
11	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân - Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2, thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong	Công nghiệp	Sản xuất điện	4.918	SCT
12	Nhà máy điện Vĩnh Tân 4 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong	Công nghiệp	Sản xuất điện	6.780	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
IV. TÂY NGUYÊN						
40. Tỉnh Kon Tum						
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đăk Tô	Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.188	SCT
2	Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên - Đăk Hà	Thôn Kon Gung, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.954	SCT
3	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu nông sản Vi Na	Thôn Nhơn Bình, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.850	SCT
4	Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum	Thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.577	SCT
5	Công ty TNHH Minh Quốc	647, Nguyễn Huệ, tp Kon Tum	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải tuyến cố định, kinh doanh vận tải hành khách hợp đồng	1.268	SCT
6	Hợp tác xã vận tải cơ giới HH& HK Tây Nguyên	Số 1091 Phan Đình Phùng, Tp. Kon Tum	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và hợp đồng. Kinh doanh vận tải hàng hóa	20.777	SCT
41. Tỉnh Gia Lai						
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai	Xã Đăk Ta Lay, huyện Mang Yang	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.196	
2	Chi nhánh Tổng Công ty lâm nghiệp Việt Nam - CTCP - Công ty MDF Vinafor Gia Lai	Km 74, Quốc lộ 19, xã Song An, thị xã An Khê	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	3.288	
3	Công ty TNHH thương mại Tâm Phúc Gia Lai	QL 14 Thôn Phú Tân, xã Ia Băng, Chư Prông	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.304	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần FOCOCEV Việt Nam - Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai	289 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, Krông Pa	Công nghiệp	Sản xuất chế biến tinh bột sắn	1.252	
5	Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Việt Nam	Thôn Chư Gu, xã Pờ Tó, huyện La Pa	Công nghiệp	Sản xuất chế biến nông sản	1.127	
42. Tỉnh Đắk Lắk						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung - Nhà máy bia Đắk Lắk	Số: 01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột	Công nghiệp	Sản xuất bia, mạch nha ủ men bia	3.778	SCT
2	Công ty Cổ phần thép Đông Nam Á	Khu Công nghiệp Hòa Phú, Tp Buôn Ma Thuột	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	40.123	SCT
3	Công ty TNHH Xây Dựng Cầu Đường Hoàng Nam	Số: 174 Y Jút, Tp Buôn Ma Thuột	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1.224	SCT
4	Công ty TNHH Taxi Du lịch Quyết Tiến	Số: 30A Lê Thị Hồng Gấm, Tp Buôn Ma Thuột	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách bằng xe taxi	2.038	SCT
5	Công ty Cổ phần Vận tải Ô Tô Đắk Lắk	Số: 38 Y Ơn, Tp Buôn Ma Thuột	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách bằng xe bus	1.165	SCT
6	Công ty Cổ phần Vận tải An Phước	Số: 198 Nguyễn Văn Linh, Tp Buôn Ma Thuột	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	5.108	SCT
7	Công ty TNHH MTV Quản lý Đô thị và Vệ sinh Môi trường	Số: 01 Đào Duy Từ, Tp Buôn Ma Thuột	Công nghiệp	Quản lý đô thị và vệ sinh môi trường	1.679	SCT
8	Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên	Thôn 2, xã Ea Kiêt, Cư' M'Gar	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.069	SCT
9	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp Bình Phước - CN Đắk Lắk	Thôn 2, xã Krông Á, Ea Kar	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.926	SCT
10	Công ty TNHH Thương Mại Khánh Dương Đắk Lắk	Thôn 3, xã Krông Jing, huyện M'Drăk	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.303	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	CN Công ty Tập đoàn Mai Linh Đắk Lắk	Số 94 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột	Giao thông	Vận tải hành khách bằng xe taxi	1.511	SCT
12	Công ty TNHH Yên Bình Đắk Lắk	Buôn Khóa; Xã Cư Pui; Huyện Krông Bông	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.264	SCT
43. Tỉnh Đắk Nông						
1	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ MDF Bison	Xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	2.757	SCT
2	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam - Công ty nhôm Đắk Nông - TKV	Thôn 11, Xã Nhân Cơ, huyện ĐắkRLấp	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.334	SCT
3	Công ty TNHH Đại Việt	Lô CN5, KCN Tâm Thắng, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.031	SCT
44. Tỉnh Lâm Đồng						
1	Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, khu phố 14, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	Công nghiệp	Khai thác và chế biến khoáng sản	209.342	SCT
2	Công ty TNHH Lang Hanh	Thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.412	SCT
3	Công ty Cổ phần cấp nước Sài Gòn Đan Kia	Xã Lát, huyện Lạc Dương	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.083	SCT
4	Công ty Cổ phần Thắng Đạt	Thôn BoKongBang, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.201	SCT
5	Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, Thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	1.337	SCT
6	Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng	50 Hùng Vương, phường 9, TP.Đà Lạt	Công nghiệp	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	1.073	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Công ty TNHH Nhà máy gạch ngói Lâm Viên	Xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.784	SCT
8	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	Số 14 Hiệp Thành 1, Tam Bố, Bi Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.316	SCT
9	Công ty TNHH Sợi Đà Lạt	CCN Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.168	SCT
10	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	CCN Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	2.473	SCT
11	Chi nhánh công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại TP Đà Lạt	Quảng trường Lâm Viên, phường 10, thành phố Đà Lạt	Công trình xây dựng	Bán buôn tổng hợp	552	SCT
V. ĐÔNG NAM BỘ						
45. Tỉnh Bình Phước						
1	Công ty TNHH SHYANG TA	Xã Thành Tâm, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Thuộc da, sơ chế da	1.862	SCT
2	Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG DONGWHA	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	25.460	SCT
3	Công ty TNHH sản xuất giầy dép GRAND GAIN	KCN Đồng Xoài II, P.Tiến Thành, TP.Đồng Xoài	Công nghiệp	Thuộc da, sơ chế da	1.417	SCT
4	Công ty TNHH MTV C&T Vina	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất trang phục, nhuộm	4.733	SCT
5	Công ty TNHH BEESCO Vina	KCN Chơn Thành II, xã Thành Tâm, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Thuộc da, sơ chế da	3.645	SCT
6	Công ty TNHH LEOCH SUPER POWER Việt Nam	KCN Becamex Bình Phước, xã Minh Thành, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	4.971	SCT
7	Công ty Cổ phần Kim Tín MDF	Đường Tôn Đức Thắng, KP Tân An, TT. Tân Phú, H.Đồng Phú	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	3.096	SCT
8	Công ty TNHH Freewell Việt Nam	KCN Bắc Đồng Phú, TT. Tân Phú, H.Đồng Phú	Công nghiệp	Thuộc da, sơ chế da	3.593	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty Cổ phần EASTWOOD ENERGY	KCN Chơn Thành I, xã Thành Tâm, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	1.414	SCT
10	Công ty TNHH NANTONG XIFEI Việt Nam TEXTILE	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	1.456	SCT
11	Công ty TNHH LONG FA Việt Nam	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Thuộc da, sơ chế da	5.283	SCT
12	Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại Linh Hương	Xã Long Hưng, H.Phú Riềng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.840	SCT
13	Công ty TNHH SHYANG YING	KCN Đồng Xoài II, P.Tiến Thành, TP.Đồng Xoài	Công nghiệp	Thuộc da, sơ chế da	1.111	SCT
14	Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ giấy Thuận An	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	13.254	SCT
15	Công ty Cổ phần giấy Minh Hưng	KCN Minh Hưng III, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	2.601	SCT
16	Công ty Cổ phần FSC Việt Nam	KCN Đồng Phú, xã Tân Lập, H.Đồng Phú	Công nghiệp	Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ tre	12.533	SCT
17	Công ty TNHH DREAM TEXTILE	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.419	SCT
18	Công ty TNHH Thép Tân Thành Phát	Xã Thành Tâm, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.394	SCT
19	Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1 - nhà máy xi măng Bình Phước	Xã Thanh Lương, TX. Bình Long	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng	27.028	SCT
20	Công ty TNHH YAKJIN INTERTEX	KCN Minh Hưng, Hàn Quốc, xã Minh Hưng, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	2.090	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH TECH SEAL Đại Bình	KCN Đồng Xoài I, P.Tiến Thành, TP.Đồng Xoài	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm bằng kim loại chưa phân vào đâu	1.225	SCT
22	Công ty TNHH Vận tải Thành Công	P.Tân Xuân, TP.Đông Xoài	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận Tải và hành khách	2.782	SCT
23	Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phước	Tổ 2, ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản	Nông nghiệp	Chăn nuôi lợn	1.527	SCT
24	Công ty TNHH luyện kim Thăng Long	Lô K3, K4 KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, X. Minh Hưng, H Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	3.785	SCT
25	Công ty TNHH MTV công nghiệp Future Tycoon	Lô A9.2, A9.3 và Lô A4.2, A4.3, A4.6, A4.7 KCN Chơn Thành I, Ấp 2, X. Thành Tâm, H. Chơn Thành	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.324	SCT
26	Công ty TNHH CPV Food	KCN Becamex Bình Phước, xã Minh Thành, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1.527	SCT
27	Công ty TNHH chăn nuôi New Hope Bình Phước	Ấp Hưng Phát, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	Công nghiệp	Chăn nuôi lợn	1.385	SCT
28	Công ty TNHH LEOCH BATTERY Việt Nam	KCN Becamex Bình Phước, xã Minh Thành, H.Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	1.571	SCT
29	Công ty TNHH Sam Woon IND	KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.443	SCT
30	Công ty TNHH Việt Nam Newish Textile	KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	1.158	SCT
46. Tỉnh Tây Ninh						
1	Công ty TNHH chế biến XNK Xuân Hồng	Số 86, tổ 13 ấp Thạnh Hiệp xã Thạch Tân, TP Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.024	
2	Công ty TNHH MTV Tiến Dương Tây Ninh	Đường Trần Văn Trà, ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.079	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty TNHH CN Cao su An Cố	Ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.856	SCT
4	Công ty TNHH Heavy Hitter	Đường số 6, KCN Trảng Bàng, phường An Tịnh, TX Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ điện, linh kiện, nhựa	1.004	SCT
5	Công ty TNHH BROTEX Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất các loại sợi, các phụ phẩm từ sợi	94.237	SCT
6	Công ty TNHH GANI LUCKY Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Hoàn thiện các sản phẩm dệt	39.164	SCT
7	Công ty TNHH SAILUN Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	34.666	SCT
8	Công ty TNHH Lu Thai Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	31.190	SCT
9	Công ty TNHH ILSHIN Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phuớc Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	11.724	SCT
10	Công ty TNHH Billion Industrial Việt Nam	Lô 43,16, đường N14, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi nhân tạo	31.190	SCT
11	Công ty TNHH Lốp xe HA VINA	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	5.804	SCT
12	Công ty TNHH ACTR	Lô 37-7b, 37-8, 37-9b, 37-14b, 37-15, 37-16b, 41-15b, 41-16b, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	9.054	
13	Công ty TNHH NEW WIDE Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.901	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty TNHH Pouli Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.175	SCT
15	Công ty TNHH Cocreation Gras Corporation	Lô KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	5.762	SCT
16	Công ty TNHH Cao su và nhựa Wantai Việt Nam	Lô 42, 6, 2, Đường N16, KCN Phước Đông, xã Phuớc Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất cao su tổng hợp	1.157	SCT
17	Công ty Cổ phần JSI Vina	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ da	1.318	SCT
18	Công ty TNHH dệt XIN SHENG VIỆT NAM	Lô 44-29, đường D14, KCN Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Dệt	1.318	SCT
19	Công ty TNHH HAILIDE VIỆT NAM	Lô số 10-2 đường N8, KCN Phước Đông, xã Đôn Thuận, huyện trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2.901	SCT
20	Công ty TNHH Golbal Hantex	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	1.059	SCT
21	Công ty TNHH Cao su Thời Ích	KCN Tràng Bàng, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2.172	SCT
22	Công ty TNHH MTV Inteplast Việt Nam	Đường số 7 KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.049	SCT
23	Công ty Cổ phần Dệt may ĐT-TM Thành Công	KCN Tràng Bàng, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt	3.696	SCT
24	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	Đường số 12, KCN Trảng Bàng, xã Anh Tịnh, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	8.131	SCT
25	Công ty TNHH Young IL Việt Nam	Lô 6, đường N5, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ da	3.161	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty TNHH Dệt Jita Thành An Việt Nam	Lô A14, đường N3A, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt	1.301	SCT
27	Công ty TNHH First Team Việt Nam	Lô A1, đường 787, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt	4.989	SCT
28	Công ty TNHH Dệt may Rise Sun Hồng Kông Việt Nam	Lô A12, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt	3.457	SCT
29	Công ty TNHH Ritar Power	Lô A12, đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất ắc quy	6.544	SCT
30	Công ty Ningbo Changya Plastic	Lô A22.2A-B đường C4, KCN Thành Công, xã An Hòa, huyện Tràng Bảng	Công nghiệp	Sản xuất dụng cụ bếp bằng nhựa, ống hút, hợp nhựa dùng một lần	2.166	SCT
31	Công ty TNHH NPP Power VN	Lô A22.3 đường C4, KCN Thành Công, xã An Hòa, huyện Tràng Bảng	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	1.382	SCT
32	Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	2.484	SCT
33	Công ty TNHH ICHIHIRO Việt Nam	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt	1.173	SCT
34	Công ty Cổ phần Ngọc Nghĩa	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.423	SCT
35	Công ty TNHH Sản xuất Phú Lực (Việt Nam)	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm	2.037	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Công ty TNHH Haojiao (Việt Nam)	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm gia súc	1.142	SCT
37	Công ty TNHH gỗ Khang Đạt (Việt Nam)	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.543	SCT
38	Công ty TNHH Trường Hưng	Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.438	SCT
39	Công ty TNHH MTV Nguyễn Liêm	Số 74, đường Hùng Vương, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.222	SCT
40	Công ty TNHH Trường Thịnh	Ấp 1, Suối Ngô, Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.311	SCT
41	Công ty TNH MTV nông sản XNK Hoàng Huy	Ấp 4, Suối Ngô, Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.678	SCT
42	Công ty TNHH Kim Yến	Ấp 6 Suối Ngô, Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.037	SCT
43	Doanh nghiệp tư nhân Thành Thái	Ấp 6 Suối Ngô, Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	3.314	SCT
44	Chi nhánh công ty TNHH Tiến Thành	Ấp 6 Suối Ngô, Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.165	SCT
45	Công ty TNHH SX tinh bột khoai mì Nhựt Phát	430 tổ 9, Đông Thành, Tân Đông, Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.465	SCT
46	Công ty TNHH Phước Vân Tây Ninh	Ấp Hôi Tân, xã Tân Hôi, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.508	SCT
47	Công ty TNHH SX-TM-TV-DV-XNK Hữu Đức Tây Ninh	Ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	3.330	SCT
48	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển CN Thanh Thanh Xuân	Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.709	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
49	Công ty TNHH MTV Phúc Thắng Tây Ninh	Tổ 2, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.919	SCT
50	Công ty TNHH SX- TM Liên Phương	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.686	SCT
51	Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm	Số 74, đường Hùng Vương, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.309	SCT
52	Công ty Cổ phần Xi măng Fico Tây Ninh	Đường 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	16.230	SCT
53	Công ty TNHH Lu Thai	Lô A3-A9, cụm CN Tân hội 1, xã Tân Hội, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất vải sợi	5.747	SCT
54	Công ty TNH SX-TM-DV tổng hợp XNK Hữu Đức Tây Ninh	Ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.389	SCT
55	Công ty TNHH Hồng Phát	Ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.884	SCT
56	Công ty TNHH VMC Hoàng Gia	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.092	SCT
57	Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh	Ấp 1, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.244	SCT
58	Công ty TNHH SX-TM-CN-DV Hùng Duy	Số 250, Lý Thường Kiệt, KP4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	3.495	SCT
59	Công ty TNHH Sản xuất thương mại GNG	Ấp 2, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.251	SCT
60	Chi nhánh Công ty TNHH XNK TM-CN-DV Hùng Duy 8 - nhà máy sản xuất tinh bột mì	Cụm công nghiệp Ninh Điền, ấp Gò Nổi, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	3.538	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
61	Công ty TNHH Nông sản Quốc tế Hiệp Phát	Ấp Phước Bình 1, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	2.260	SCT
62	Công ty TNHH Pou Hung Việt Nam	KCN Chà Là, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	8.293	SCT
63	Công ty TNHH Can Sport Việt Nam	Ấp Thuận Hòa, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	3.725	SCT
64	Công ty TNHH Thanh Bình	Ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.518	SCT
65	Công ty TNHH Sầm Nhứt	Tổ 7, ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	3.321	SCT
66	Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền	Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.481	SCT
67	Công ty TNHH MTV Hồng Cúc Tây Ninh	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.584	SCT
68	Công ty TNHH QL VN Agroresources	Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên	Nông nghiệp	Chăn nuôi gà	1.209	SCT
69	Công ty TNHH SX tinh bột khoai mì Hiền Vũ	Số 302 ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.573	SCT
70	CN Công ty TNHH MTV Bò sữa VN - Trang trại bò sữa Tây Ninh	Tổ 60, ấp Long Thịnh, xã Long Khánh, huyện Bên Cầu	Nông nghiệp	Chăn nuôi trâu, bò	1.733	SCT
71	Công ty Cổ phần Việt Nam Mộc Bài	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu	Công nghiệp	Sản xuất giày thể thao	8.160	SCT
72	Chi nhánh tại tỉnh Tây Ninh - Công ty Cổ phần Vincom Retail	Khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	705	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
73	Công ty TNHH MTV Đồng Phước Tây Ninh	Tổ 17, ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên	Vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	1.883	SCT
74	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CN TÂY NINH	Tổ 15, đường ĐT 782, ấp Phước Đức B, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	9.923	SCT
75	Công Ty Cổ Phần Khoai Mì Tây Ninh	Ấp Tân Hòa, Xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và sản phẩm từ tinh bột	1.359	SCT

(Xem tiếp Công báo số 989 + 990)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng